

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh

Mã ngành: 50340101

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo quyết định số 173/QĐ-CĐCNII ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...

Kỹ năng

- Có kỹ năng quản lý và trong kinh doanh.

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, người học làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.
- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

140 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, bao gồm:

- Lý thuyết: 127 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 13 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

43 đvht

1	Những nguyên lý cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac Lênin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4
5	Anh văn 1	5
6	Anh văn 2	5
7	Toán cao cấp	4
8	Tin học đại cương	4
9	Pháp luật đại cương	3
10	Soạn thảo văn bản	2
11	Tiếng việt thực hành B	3
12	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
13	Giáo dục thể chất	3
13	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

97 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành

18 đvht

1	Kinh tế vi mô	4
2	Pháp luật kinh tế	3
3	Quản trị học	3
4	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	4
5	Toán kinh tế	4

7.2.2 Kiến thức ngành chính**45 đvht**

1	Marketing căn bản	3
2	Nguyên lý kế toán	3
3	Tài chính – tiền tệ	3
4	Quản trị chất lượng	3
5	Hệ thống thông tin quản lý	3
6	Thống kê doanh nghiệp	3
7	Quản trị nguồn nhân lực	3
8	Quản trị sản xuất	3
9	Quản trị marketing	3
10	Quản trị ngoại thương	3
11	Quản trị công nghệ	3
12	Quản trị hành chính văn phòng	3
13	Quản trị rủi ro và bảo hiểm kinh doanh	3
14	Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp	3
15	Quản trị tài chính	3

7.2.3 Kiến thức bổ trợ tự do**21 đvht**

1	Tâm lý quản lý	3
2	Nghệ thuật lãnh đạo	2
3	Thẩm định dự án đầu tư	3
4	Nguyên lý thống kê	3
5	Thị trường chứng khoán	2
6	Anh văn chuyên ngành	3
7	Thanh toán Quốc tế	2
8	Kinh tế vĩ mô	3

7.2.4. Thực tập và thi tốt nghiệp**13 đvht****7.2.4.1. Thực tập tốt nghiệp****8 đvht**

1	Thực tập tốt nghiệp	8
---	---------------------	---

7.2.4.2. Thi tốt nghiệp**5 đvht**

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
2	Môn cơ sở ngành	2
3	Môn chuyên ngành	3

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

1	Những nguyên lý cơ bản về CN MLN (HP I)	4	I
2	Những nguyên lý cơ bản về CN MLN (HP II)	4	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
4	Đường lối Cách mạng của ĐCS VN	4	
5	Anh văn 1	5	
6	Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng việt thực hành B	3	
8	Giáo dục thể chất	3	
9	Giáo dục quốc phòng	135tiết	
10	Toán cao cấp	4	II
11	Pháp luật kinh tế	3	
12	Kinh tế vi mô	4	
13	Toán kinh tế	4	
14	Anh văn 2	5	
15	Tin học đại cương	4	
16	Marketing căn bản	3	III
17	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
18	Kinh tế vĩ mô	3	
19	Thanh toán Quốc tế	2	
20	Nguyên lý thống kê	3	
21	Soạn thảo văn bản	2	
22	Nguyên lý kế toán	3	
23	Tâm lý quản lý	3	
24	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	4	
25	Quản trị học	3	
26	Anh văn chuyên ngành	3	IV
27	Thị trường chứng khoán	2	
28	Tài chính – tiền tệ	3	
29	Nghệ thuật lãnh đạo	2	
30	Quản trị hành chính văn phòng	3	
31	Quản trị nguồn nhân lực	3	
32	Thống kê doanh nghiệp	3	
33	Hệ thống thông tin quản lý	3	
34	Quản trị marketing	3	V

35	Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp	3	
36	Thẩm định dự án đầu tư	3	
37	Quản trị ngoại thương	3	
38	Quản trị công nghệ	3	
39	Quản trị sản xuất	3	
40	Quản trị rủi ro và bảo hiểm kinh doanh	3	
41	Quản trị tài chính	3	
42	Quản trị chất lượng	3	
43	Thực tập tốt nghiệp	8	
44	Thi tốt nghiệp	5	
Tổng		140	VI

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin (HPI,II) 8 đvht

Nội dung ban hành tại quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin trình độ cao đẳng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 3 đvht

Nội dung ban hành tại quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng.

3 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 4 đvht

Nội dung ban hành tại quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trình độ cao đẳng.

4. Anh văn 1, 2 10 đvht

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (Intermeditate level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

5. Toán cao cấp 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đại số như Ma trận, hệ phương trình và giải tích toán học như hàm số, giới hạn, vi phân, tích phân bất định, xác định và suy rộng, chuỗi số, cực trị, hàm 2 biến, tích phân bội, phương trình vi phân để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

6. Tin học đại cương 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Trang bị cho sinh viên khả năng cơ bản về cấu trúc máy vi tính PC, sử dụng máy vi tính PC, hệ điều hành, một số phần mềm ứng dụng cơ bản: MS Word, Excel và các công cụ của hệ điều hành Windows. Đồng thời khai thác mạng máy tính nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy tính trong học tập cũng như trong các hoạt động sau này.

7. Pháp luật đại cương

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những lý luận chung về nhà nước và pháp luật, về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Đồng thời phân tích một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế như Luật Nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật lao động, Luật công pháp, và tư pháp quốc tế.

8. Soạn thảo văn bản

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương và Luật kinh tế.

Giúp sinh viên nhận biết và phân biệt các loại văn bản, hiểu được vai trò một số văn bản hành chính và biết cách soạn một số văn bản thông dụng, nắm được quy trình và những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản. Cung cấp một số kiến thức cơ bản về văn bản và soạn thảo văn bản, khái niệm, chức năng và các loại văn bản, ý nghĩa và yêu cầu của việc soạn thảo văn bản, các bước soạn thảo văn bản và thể thức chung của văn bản.

9. Tiếng Việt thực hành B

3 đvht

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Từ đó giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng tiếng Việt cũng như tiếp nhận các loại văn bản.

10. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

Cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả. Giúp sinh viên hiểu bản chất của nhóm làm việc, cách ứng xử của cá nhân trong nhóm, những nguyên tắc cơ bản để duy trì nhóm làm việc một cách hiệu quả, để tham gia các hoạt động nhóm thực tế sau này.

11. Giáo dục thể chất

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ – BGDĐT, ban hành ngày 12/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục quốc phòng

135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ – BGDĐT, ban hành ngày 09/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1. Kinh tế vi mô

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị

Học phần này trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học nhận thức cơ bản về lý luận và phương pháp kinh tế trong quản lý doanh nghiệp; hiểu được xu thế vận động tất yếu, tính quy luật của các hành vi kinh tế của các chủ thể: Các hộ gia đình, các doanh nghiệp và chính phủ. Học phần bao gồm các nội dung Cung cầu và giá cả thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi người sản xuất, cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất, khuyết điểm của thị trường và vai trò của chính phủ.

2. Pháp luật kinh tế

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, kinh tế vi mô

Học phần cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về pháp luật kinh tế, về địa vị pháp lý của một số doanh nghiệp, những quy định của pháp luật về Hợp đồng kinh tế và phá sản doanh nghiệp, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh, quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, tranh chấp kinh tế và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh.

3. Quản trị học

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế chính trị.

Học phần giúp cho sinh viên nhận thức một cách tổng quát, cơ bản, chung nhất những phần công việc quản trị của nhà quản trị trong doanh nghiệp. Với phẩm chất, kỹ năng của nhà quản trị họ sẽ phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, họ sẽ ra được các quyết định chính xác kịp thời nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện được mục tiêu đưa ra.

4. Tin học ứng dụng trong kinh doanh

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về việc sử dụng Words và Excel ứng dụng vào việc giải quyết công việc văn phòng trong các cơ quan, doanh nghiệp nơi công tác, giải quyết các bài toán kinh doanh và các kỹ thuật quản trị.

5. Toán kinh tế

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương, Kinh tế vi mô

Cung cấp những kiến thức cơ bản về xác suất, hàm ngẫu nhiên, đại lượng ngẫu nhiên, các phân bố xác suất thông dụng và các đặc trưng của chúng, lý thuyết thống kê toán, các bài toán ước lượng và kiểm định, bài toán vận tải, sơ đồ mạng lưới, những ứng dụng vào các môn học chuyên ngành như Thống kê, Marketing, Quản trị sản xuất....

9.2.2. Kiến thức ngành chính

1. Marketing căn bản

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Triết học, kinh tế chính trị, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản nền tảng về Marketing, vai trò của marketing trong hoạt động doanh nghiệp; giúp cho sinh viên nắm được những khái niệm về môi trường kinh doanh, nơi mà các chủ thể kinh tế tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, nắm được những khái niệm về thị trường và thị trường mục tiêu, tác động của thị trường đối với hoạt động của doanh nghiệp, nắm được nguyên lý chung về những hành vi của người tiêu dùng từ đó xác định thị trường mục tiêu cho hoạt động của doanh nghiệp.

2. Nguyên lý kế toán

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, luật kinh tế, lý thuyết tài chính

Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên tắc hạch toán kế toán và là điều kiện cần thiết để làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản: Tổng quan về kế toán, đối tượng nghiên cứu của kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp ghi sổ kép, bảng cân đối kế toán, bảng cân đối tài khoản, báo cáo kết quả kinh doanh, các phương pháp tính giá, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp, chứng từ kế toán và kiểm kê...

3. Tài chính – tiền tệ

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, quản trị học.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng và thị trường tiền tệ làm cơ sở nhận thức tiến cận các môn chuyên ngành như: Tài chính doanh nghiệp, Thuế, Kế toán, Kiểm toán...

4. Quản trị chất lượng

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Thống kê doanh nghiệp, quản trị học.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng như chất lượng sản phẩm, quá trình phát triển của quản lý chất lượng, chi phí của chất lượng, mối quan hệ giữa chất lượng với năng suất và sức cạnh tranh, hệ thống chất lượng, kiểm tra và đánh giá chất lượng, các công cụ thống kê sử dụng trong quản lý chất lượng.

5. Hệ thống thông tin quản lý

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, tin học đại cương, tin học ứng dụng, marketing căn bản.

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý, là một trong các bộ phận chức năng quan trọng tạo nên sự thành công của mọi tổ chức và doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu bao gồm qui trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

6. Thống kê doanh nghiệp

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, quản trị học, lý thuyết thống kê.

Trang bị kiến thức căn bản cho sinh viên về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tính toán, phân tích, xác định nguyên nhân và các mức độ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp: Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các chỉ tiêu về kết quả sản xuất, các chỉ tiêu về yếu tố lao động, năng suất lao động, tiền lương, nguyên vật liệu, tài sản cố định. Phân tích đánh giá các chỉ tiêu giá thành, vốn, lợi nhuận của doanh nghiệp, tìm nguyên nhân ảnh hưởng để có biện pháp khắc phục.

7. Quản trị nguồn nhân lực

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm, kỹ năng quản trị nhân sự cần thiết cho công việc của một quản trị gia trong nền kinh tế thị trường như tuyển dụng nhân sự, áp dụng những chương trình đào tạo nên cao kỹ năng quản trị, đãi ngộ nhân sự.

8. Quản trị sản xuất

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kỹ năng tổ chức quá trình sản xuất một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu chi phí cũng như sản phẩm không đạt chất lượng trong quá trình sản xuất.

9. Quản trị marketing

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô, tâm lý kinh doanh.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về marketing mix như kỹ năng định giá, chiêu thị, hậu mãi, tổ chức hệ thống phân phối cho từng mặt hàng, phân tích đánh giá đối thủ cạnh tranh,... nhằm tạo sự thành công trong kinh doanh.

10. Quản trị ngoại thương

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nghiệp vụ ngoại thương, có khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong

nghiệp vụ ngoại thương có kiến thức cơ bản về đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

11. Quản trị công nghệ **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về công nghệ và chuyên giao công nghệ, những cách thức tổ chức và ký kết các hợp đồng chuyên giao công nghệ, thẩm định giá và trình độ công nghệ.

12. Quản trị hành chính văn phòng **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những công việc văn phòng như tổ chức công việc trong văn phòng, sắp xếp các vật dụng và lưu trữ văn thư nhằm tạo điều kiện cho công việc trong doanh nghiệp diễn ra thông suốt và hiệu quả.

13. Quản trị rủi ro và bảo hiểm kinh doanh **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về phương pháp dự báo những rủi ro trong kinh doanh và cách thức phòng ngừa và bảo hiểm để giảm thiểu những tổn thất có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

14. Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về môi trường kinh doanh, hệ thống thông tin quản trị, xây dựng và lựa chọn chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

15. Quản trị tài chính **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp, tính giá chứng khoán, dự án đầu tư, cơ cấu vốn và chính sách chia cổ tức, quản trị vốn lưu động và các nguồn tài trợ vốn trung và dài hạn.

9.2.3. Kiến thức bổ trợ tự do

1. Tâm lý quản lý **3 đvht**

Giúp sinh viên nắm được những cạnh tâm lý trong công tác quản trị kinh doanh, quan trọng nhất là biết vận dụng kiến thức tâm lý vào công tác quản trị kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

2. Nghệ thuật lãnh đạo **2 đvht**

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về nghệ thuật lãnh đạo. Lãnh đạo vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật. Môn học này cung cấp cho sinh viên bí quyết, tầm nhìn và khả năng vận dụng nghệ thuật lãnh đạo vào tình huống cụ thể trong quản trị kinh doanh.

3. Thẩm định dự án đầu tư **3 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập, thẩm định và phân tích một dự án đầu tư cả về mặt thị trường, kỹ thuật, xã hội môi trường và đặc biệt là về mặt tài chính từ đó cho biết dự án khả thi hay không khả thi để đề ra những quyết định nên chấp nhận dự án hay loại bỏ dự án. Đồng thời giúp sinh viên nắm được một cách căn bản về cách thức quản trị một dự án đầu tư.

4. Nguyên lý thống kê **3 đvht**

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế-xã hội. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế-xã hội. Thống kê dùng các phương pháp điều tra chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, chỉ số, dãy số biến động theo thời gian, phương pháp hồi quy tương quan.

5. Thị trường chứng khoán **2 đvht**

Giới thiệu về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Các loại hàng hoá trên thị trường chứng khoán; Cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; Đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh chứng khoán; Hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán; Phân tích chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

6. Anh văn chuyên ngành **3 đvht**

Các bài học dựa trên sách *We're in business* và một số sách tham khảo. Nội dung được chia thành 9 bài học: bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

7. Thanh toán quốc tế **2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Luật thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện thanh toán quốc tế, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán và những kiến thức liên quan trong hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng và giao dịch ngoại thương nói chung.

8. Kinh tế vĩ mô **3 đvht**

Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học:

- Giải thích được các nguyên nhân biến động kinh tế trong nền kinh tế.
- Có kiến thức kinh tế vĩ mô: Phân tích đánh giá được các biện pháp, chính sách của Nhà nước và tác động của các chính sách đối với nền kinh tế.
- Có khả năng vận dụng kiến thức vào dự đoán các vấn đề kinh tế - xã hội.

9.2.4. Thực tập và thi tốt nghiệp **13 đvht**

9.2.4.1. Thực tập tốt nghiệp **8 đvht**

Bổ sung kiến thức chuyên môn, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

9.2.4.2. Thi tốt nghiệp **5 đvht**

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Quản trị kinh doanh..

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
(học phần 1, 2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp

- Thảo luận

8. Tài liệu học tập

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần

12. Nội dung chi tiết học phần:

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 1			75
Unit 1	Hello everybody!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 2	Meeting People	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 3	The world of work	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 rd person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 4	Take it easy!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Stop and check 1 (in Teacher’s Book)			2
Unit 5	Where do you live?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		+ prepositions	
		- Practice + Exercises	5
Unit 6	Can you speak English?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 7	Then and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Review and consolidation			3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 2

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian :

Lên lớp : 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 2			75
Unit 8	A date to remember	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 2 (in Teacher's Book)			3
Unit 9	Food you like!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	Bigger and better!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 11	Looking good!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Life's an adventure!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 3 (in Teacher's Book)			4
Unit 13	Storytime	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Unit 14	Have you ever?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Review and consolidation			5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: hàm số, giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ R^n .

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 80% số tiết.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Toán cao cấp (tập 1,2), NXB Giáo dục, 2004.

- Sách tham khảo:

[1]. Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp (1, 2), NXB Giáo dục, 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lôgic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: GIỚI HẠN VÀ LIÊN TỤC (8 tiết)

1.1. Hàm số

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,...(tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3. Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN (7 tiết)

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^\infty, 0^0, \infty^0$.

Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN CỦA HÀM MỘT BIẾN (10 tiết)

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, phương pháp tính (tự đọc)

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.3. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

Chương 4 : MA TRẬN – ĐỊNH THỨC (15 tiết)

4.1. Ma trận.

4.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

4.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất các phép toán ma trận.

4.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

4.2. Định thức.

4.2.1. Định nghĩa.

4.2.2. Định thức con và phân bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

4.2.3. Các tính chất.

4.3. Hạng ma trận.

4.3.1. Định thức con cấp k . Định nghĩa hạng ma trận.

4.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

4.4. Ma trận nghịch đảo.

4.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

4.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

Chương 5 : HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH (10 tiết)

5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.3. Phương pháp Gauss.

5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Quy tắc Cramer.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

Chương 6: KHÔNG GIAN VÉCTƠ R^n (10 tiết)

6.1. Không gian véctơ R^n .

6.1.1. Định nghĩa

6.1.2. Các tính chất cơ bản.

6.2. Phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.

6.2.1. Định nghĩa tổ hợp tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.

6.2.2. Tính chất của hệ phụ thuộc tuyến tính, hệ độc lập tuyến tính.

6.3. Không gian con.

6.3.1. Định nghĩa không gian con

6.3.2. Định lý điều kiện cần và đủ để một tập con là không gian con.

6.3.3. Không gian con sinh bởi một hệ véctơ.

6.3.4. Không gian con xác định bởi hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.

6.4. Cơ sở và số chiều.

6.4.1. Định nghĩa tập sinh, cơ sở.

6.4.2. Các tính chất của cơ sở: Sự tồn tại cơ sở, số véctơ không đổi.

6.4.3. Số chiều của không gian véctơ và việc bổ sung để được một cơ sở.

6.4.4. Cơ sở được sắp, tọa độ của véctơ.

6.4.5. Đổi cơ sở: Ma trận đổi cơ sở và công thức đổi tọa độ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần :** TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
2. **Số đơn vị học trình:** 4
3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
4. **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 40 tiết lý thuyết
 - Thực hành: 20 tiết thực hành.
5. **Điều kiện tiên quyết:**
 - Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.
6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
 - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
 - Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và Ngôn ngữ lập trình Pascal.
7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
 - Bài tập: Làm bài tập theo từng chương của môn học.
8. **Tài liệu học tập:**
 - **Sách, giáo trình chính.**
 - [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
 - [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.
 - **Sách tham khảo.**
 - [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
 - [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CĐKT Cao Thắng 2007
 - [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002
9. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
 - Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
 - Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.
10. **Thang điểm:** 10.
11. **Mục tiêu của học phần:**
 - Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, internet và ngôn ngữ lập trình Pascal, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.
12. **Nội dung chi tiết học phần:**

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT (10 tiết)

 - I. **Các khái niệm căn bản**
 - I.1. Khái niệm về thông tin
 - I.2. Khái niệm về dữ liệu
 - I.3. Xử lý thông tin

- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập (input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP (20 tiết)

I. Tổng quan về windows.

- I.1. Khởi động windows
- I.2. Các thành phần trên desktop.
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.5. Thoát khỏi windows
- I.6. Cách gõ dấu tiếng Việt trong windows.

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở windows explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer.
- II.6. My Network place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động
- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ.

- III.3. Quản lý font chữ
 - III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
 - III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)
- Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET (10 tiết)

I. Tổng quan về Internet.

- I.1. Giới thiệu chung.
- I.2. Tên máy tính.
- I.3. Một số dịch vụ thông dụng trên internet.
 - I.3.1. Các phương thức kết nối internet.
 - I.3.2. Các nhà cung cấp dịch vụ internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gửi và nhận Email.

- III.1. Gửi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gửi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL (20 tiết)

I. Tổng quan.

- I.1 Các thành phần cơ bản
- I.2 Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3 Hằng, biến và biểu thức.
- I.4 Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1. Lệnh gán.
- II.2. Các thủ tục vào-ra dữ liệu.
- II.3. Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1. Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2. Dữ liệu mảng
- III.3. Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1. Khái niệm về bản ghi
- IV.2. Khai báo bản ghi
- IV.3. Mảng các bản ghi
- IV.4. Cách viết chương trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)

I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước

- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)

I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.

- III.1 Quy phạm pháp luật
 - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
 - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
 - III.3.1 Khái niệm ngành luật
 - III.3.2 Căn cứ phân chia
 - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)

I. Khái niệm và phân loại

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

II. Các thành phần của quan hệ pháp luật

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

III. Sự kiện pháp lý

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)

I. Thực hiện pháp luật

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật

- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.
- II. Vi phạm pháp luật**
 - II.1 Khái niệm
 - II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
 - II.3 Các loại vi phạm pháp luật
- III. Trách nhiệm pháp lý**
 - III.1 Khái niệm
 - III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

PHẦN 2

CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ

Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC	1 tiết
I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước 	
II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992 <ul style="list-style-type: none"> II.1 Chế độ chính trị II.2 Chế độ kinh tế II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 	
Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH	2 tiết
I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh <ul style="list-style-type: none"> I.1. Khái niệm I.2. Đối tượng điều chỉnh 	
II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức	
Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ	3 tiết
A. LUẬT HÌNH SỰ	
I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2. Vai trò 	
II. Tội phạm <ul style="list-style-type: none"> II.1 Khái niệm II.2 Các dấu hiệu của tội phạm 	
III. Hình phạt <ul style="list-style-type: none"> III.1 Khái niệm III.2 Các loại hình phạt 	
B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ	
I. Khái niệm luật tố tụng hình sự	
II. Các giai đoạn tố tụng hình sự	
Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ	4 tiết
I. Khái niệm về luật dân sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Quan hệ pháp luật dân sự 	
II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự	

II.1 Quyền sở hữu	
II.2 Hợp đồng dân sự	
III.3 Quyền thừa kế	
C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	
I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự	
II. Các giai đoạn tố tụng dân sự	
Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG	3 tiết
Khái niệm luật lao động	
I.1 Khái niệm	
I.2 Quan hệ pháp luật lao động	
II. Hợp đồng lao động	
II.1 Khái niệm	
II.2 Các loại quan hệ lao động	
III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động	
III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động	
III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động	
IV. Bảo hiểm xã hội	
IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội	
IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội	
Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	2 tiết
I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình	
I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình	
I.2. Luật hôn nhân và gia đình	
II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình	
II.1 Kết hôn	
II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng	
II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái	
II.4 Ly hôn	
Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP	3 tiết
I. Khái niệm về doanh nghiệp	
I.1 Khái niệm	
II.2 Luật doanh nghiệp 2005	
II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp	
II.1 Công ty TNHH	
II.2 Công ty cổ phần	
II.3 Công ty hợp danh	
II.4 Doanh nghiệp tư nhân	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: SOẠN THẢO VĂN BẢN

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thực hành: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần Pháp luật đại cương và Luật kinh tế .

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Cung cấp một số kiến thức cơ bản về văn bản và soạn thảo văn bản, khái niệm, chức năng và các loại văn bản, ý nghĩa và yêu cầu của việc soạn thảo văn bản, các bước soạn thảo văn bản và thể thức chung của văn bản.
- Phần 2: Soạn thảo một số văn bản thông dụng, giới thiệu một số loại văn bản thông dụng và thực hành soạn các loại văn bản đó.
- Phần 3: Các nguyên tắc tiếp nhận và xử lý văn bản đến, các biện pháp nghiệp vụ để gửi văn bản đi.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Nghiêm túc thực hiện các bài thực hành ở lớp và ở nhà. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách giáo trình chính
 - [1]. Tài liệu chính: Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản, Tân Hiếu Nghĩa, NXB TH Thành phố Hồ Chí Minh
 - [2]. Tập bài giảng Kỹ thuật soạn thảo văn bản của trường Đại học luật TP.HCM
 - [3]. Tài liệu tham khảo: Các sách hướng dẫn soạn thảo văn bản.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 2 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nhận biết và phân biệt các loại văn bản, hiểu được vai trò một số văn bản hành chính và biết cách soạn một số văn bản thông dụng, nắm được quy trình và những nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VĂN BẢN VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN BẢN (3 tiết)

I. Khái niệm và chức năng của văn bản

I.1. Khái niệm về văn bản

I.2. Chức năng của văn bản

II. Phân loại văn bản

- II.1. Phân loại trên cơ sở quá trình tạo lập văn bản
- II.2. Phân loại theo tính chất văn bản
- II.3. Phân loại theo hình thức của văn bản

Chương 2 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN (3 tiết)

I. Khái niệm và ý nghĩa của kỹ thuật soạn thảo văn bản

- I.1. Khái niệm về kỹ thuật soạn thảo văn bản
- I.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu kỹ thuật soạn thảo văn bản

II. Những yêu cầu của việc soạn thảo văn bản

III. Quy trình soạn thảo văn bản

IV. Thể thức văn bản

- IV.1. Khái niệm về thể thức văn bản
- IV.2. Thành phần thể thức văn bản
- IV.3. Nội dung và cách trình bày các thành phần trong thể thức văn bản

PHẦN 2

KỸ THUẬT SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY MỘT SỐ VĂN BẢN THÔNG DỤNG

Chương 1: PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY QUYẾT ĐỊNH (5 tiết)

- I. Vai trò của Quyết định
- II. Cấu trúc của Quyết định
- III. Mẫu trình bày Quyết định

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY CÔNG VĂN (4 tiết)

- I. Vai trò của Công văn
- II. Thể thức chung của Công văn
- III. Phương pháp trình bày nội dung Công văn

Chương 3 : PHƯƠNG PHÁP SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY THÔNG BÁO (4 tiết)

- I. Vai trò của Thông báo
- II. Thể thức chung của Thông báo
- III. Cấu trúc nội dung Thông báo

Chương 4 : PHƯƠNG PHÁP GHI VÀ TRÌNH BÀY BIÊN BẢN (4 tiết)

- I. Vai trò của Biên bản
- II. Cấu trúc của một số Biên bản thông thường
- III. Mẫu trình bày Biên bản

Chương 5 : PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (2 tiết)

- I. Vai trò của báo cáo thực tập tốt nghiệp
- II. Quy trình thực hiện báo cáo thực tập tốt nghiệp
- III. Phương pháp trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp

Chương 6 : QUẢN LÝ VĂN BẢN (3 tiết)

- I. Quản lý văn bản đến
- II. Kiểm tra và phân loại văn bản

III. Bóc bì văn bản

IV. Đóng dấu “Công văn đến”

V. Đăng ký, chuyển giao văn bản đến

VI. Giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết văn bản đến

VII. Quản lý văn bản đi

VII.1 Kiểm tra văn bản

VII.2 Đóng dấu

VII.3 Vào sổ “ Công văn đi”

VII.4 Gửi văn bản đi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ sinh viên: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 45 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

+ Phần 1: Tiếp nhận văn bản.

+ Phần 2: Tạo lập văn bản.

- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.

- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

[2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.

[3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.

[4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT

5 tiết

I. Giao tiếp và văn bản.

II. Một số loại văn bản.

II.1 Văn bản khoa học.

II.2 Văn bản nghị luận.

II.3 Văn bản hành chính.

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN

5 tiết

I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.

II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.

III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC

5 tiết

I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

III. Trình bày lịch sử vấn đề.

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN

10 tiết

I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.

II. Lập đề cương cho văn bản.

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

III. Viết đoạn văn và văn bản.

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN

5 tiết

I. Những yêu cầu về câu trong văn bản

II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 5 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
 - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
 - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
 - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm
- II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

- III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.
- III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.
- III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.
- III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian

- Lý thuyết
- Thực hành

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gdtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngồi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Rơi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3	
		2	

III. PHẦN III: CẦU LÔNG

* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung chương trình: 30 tiết

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái,dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần :** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
- 2. Số đơn vị học trình:** 9 (135 tiết)
- 3. Trình độ:** Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 3 học phần I, II, III .
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

*** Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG**

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

*** Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH**

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

*** Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG**

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, diễn kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- Sách tham khảo:

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Điển binh hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN I

BÀI 1 (02 tiết)

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

I. Mục đích yêu cầu

II. Đối tượng nghiên cứu

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

BÀI 2 (06 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TU TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 3 (04 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 4 (06 tiết)

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

BÀI 5 (08 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

BÀI 6 (05 tiết)

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 7 (08 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

HỌC PHẦN II

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 9 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 10 (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 11 (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 12 (05 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 13 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 14 (05 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 15 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 16 (04 tiết)

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đối hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 17 (08 tiết)

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 18 (08 tiết)

GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiêu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.

3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 19 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 20 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 21 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 22 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).

4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Bài tập và thảo luận: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học qua các học phần Triết học, Kinh tế Chính trị, Toán học.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này gồm có 7 chương

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Tham dự lớp đầy đủ, đọc tài liệu đã được hướng dẫn trước khi đến lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập, đọc thêm sách, báo, internet....

8. Tài liệu học tập:

- **Sách giáo trình chính**

[1]. Lê Bảo Lâm và nhóm tác giả (1999) Kinh tế Vi mô, NXB Thống Kê.

[2]. Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội (1996) Kinh tế học Vi mô, NXB Giáo Dục.

- **Sách tham khảo**

[1]. Pindyck, R.S. and Rubinfeld, D.L.(1992) Microeconomics, 2nd Macmillan Publishing Company, New York.

[2]. Begg, D., Fischer, S. and Dornbusch, R.(2001) Economics, 3rd McGRAW-HILL BOOK Company, London.

[3]. Tham khảo thêm tạp chí Thương Mại , Thời báo kinh tế Việt Nam và một số tạp chí, báo khác, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Đi học đầy đủ: Là điều kiện dự thi hết môn.
- Làm báo cáo nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình: 25 %
- Thi cuối học kỳ: 75%

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học:

- Nhận thức cơ bản về lý luận và phương pháp kinh tế trong quản lý doanh nghiệp
- Hiểu được xu thế vận động tất yếu, tính quy luật của các hành vi kinh tế của các chủ thể: Các hộ gia đình, các doanh nghiệp và chính phủ.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ

5 tiết

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KTHVM

I.1. Kinh tế học, KTHVM và KTHViM

I.2 . Đối tượng và nội dung cơ bản của KTHVM

I.3 . Phương pháp nghiên cứu

II. DOANH NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN CỦA DOANH NGHIỆP

II.1. Doanh nghiệp và chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp.

II.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp

III. LỰA CHỌN KINH TẾ TỐI ƯU CỦA DOANH NGHIỆP

III.1. Những vấn đề cơ bản của lý thuyết lựa chọn

III.2. Bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu

IV. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC QUI LUẬT KINH TẾ ĐẾN VIỆC LỰA CHỌN KINH TẾ TỐI ƯU

IV.1. Ảnh hưởng của qui luật khan hiếm.

IV.2. Ảnh hưởng của qui luật lợi tức giảm dần.

IV.3. Ảnh hưởng của qui luật chi phí cơ hội ngày càng tăng.

IV.4. Hiệu quả kinh tế.

V. CÁC HỆ THỐNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT

V.1. Nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung (nền kinh tế chỉ huy).

V.2. Nền kinh tế thị trường.

V.3. Nền kinh tế hỗn hợp.

CHƯƠNG 2: CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

10 tiết

I. CẦU THỊ TRƯỜNG

I.1. Khái niệm

I.2. Luật cầu:

I.3. Các yếu tố làm dịch chuyển đường cầu - Hàm số cầu

I.4. Độ co giãn của cầu theo giá

II. CUNG THỊ TRƯỜNG

II.1. Khái niệm

II.2. Luật cung

II.3. Các yếu tố làm dịch chuyển đường cung – Hàm số cung

II.4. Độ co giãn của cung theo giá

III. CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG

III.1. Khái niệm trạng thái cân bằng thị trường

III.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt thị trường.

III.3. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng

III.4. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường để kiểm soát giá

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

10 tiết

I. LÝ THUYẾT HỮU DỤNG

I.1. Các khái niệm

I.2. Qui luật hữu dụng biên giảm dần

I.3. Hữu dụng biên và đường cầu

I.4. Thặng dư tiêu dùng (CS)

II. LỰA CHỌN SẢN PHẨM VÀ TIÊU DÙNG TỐI ƯU

II.1. Nguyên tắc tối đa hoá lợi ích của NTD

II.2. Giải thích tiêu dùng tối ưu bằng đường ngân sách và đường bàng quan

III. CÁC HIỆU ỨNG GIÁ CẢ VÀ THU NHẬP (Hệ Cao đẳng)

III.1. Đường Engel

III.2. Tác động thay thế và tác động thu nhập

III.3. Hàng Giffen

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT SẢN XUẤT VÀ CHI PHÍ SẢN XUẤT

15 tiết

I. LÝ THUYẾT SẢN XUẤT

I.1. Hàm sản xuất và công nghệ sản xuất

I.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi

I.3. Sản xuất với hai đầu vào biến đổi

II. LÝ THUYẾT CHI PHÍ SẢN XUẤT:

I.1. Một số khái niệm: Chi phí kinh tế (EC) và chi phí kế toán (AC)

II.2. Phân tích chi phí sản xuất trong ngắn hạn

II.3. Phân tích chi phí sản xuất trong dài hạn

CHƯƠNG 5 : CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

10 tiết

I. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

I.1. Đặc điểm

I.2. Tối đa hoá lợi nhuận

II. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN

II.1. Khái niệm

II.2. Nguyên nhân dẫn đến độc quyền

II.3. Đặc điểm

II.4. Tối đa hoá lợi nhuận

II.5. Chiến lược giá của doanh nghiệp độc quyền

II.6. Tác hại của độc quyền và sự can thiệp của chính phủ

III. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN

III.1. Đặc điểm

III.2. Đường cầu và doanh thu biên

III.3. Tối đa hoá lợi nhuận

IV. THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN NHÓM

IV.1. Đặc điểm

IV.2. Phân loại: Có hai loại độc quyền nhóm

CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT

5 tiết

I. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

I.1. Cầu về lao động

I.2. Cung về lao động

I.3. Cân bằng thị trường lao động

II. THỊ TRƯỜNG VỐN VÀ ĐẤT ĐAI

II.1. Một số khái niệm cơ bản

II.2. Thị trường vốn

II.3. Thị trường đất đai

CHƯƠNG 7: NHỮNG HẠN CHẾ CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

5 tiết

I. NHỮNG HẠN CHẾ CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- I.1. Tác động đối với phân bổ tài nguyên
- I.2. Hàng hoá công cộng
- I.3. Phân hoá giàu nghèo
- I.4. Độc quyền và sức mạnh của thị trường
- I.5. Các ngoại ứng.
- I.6. Những rủi ro và khiếm khuyết khác

II. CHỨC NĂNG, CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ

- II.1. Chức năng kinh tế của chính phủ.
- II.2. Các công cụ chủ yếu của chính phủ.
- II.3. Các phương pháp điều tiết của chính phủ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT KINH TẾ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mác – Lênin Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Pháp luật đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học :

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về luật kinh tế, khái niệm luật kinh tế và quan hệ pháp luật kinh tế, chủ thể và nguồn của luật kinh tế.
- Phần 2: Địa vị pháp lý của một số loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam, giới thiệu về một số loại hình doanh nghiệp Việt Nam.
- Phần 3: Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại. Những quy định của Bộ luật dân sự 2005 và Luật Thương mại 2005 về Hợp đồng.
- Phần 4: Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Tài liệu chính: Giáo trình pháp luật kinh tế - Khoa Kinh tế - Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007
- [2]. Tài liệu tham khảo: Luật kinh tế trường Đại học kinh tế TP.HCM.
- [3]. Các văn bản pháp luật kinh tế tại: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về pháp luật kinh tế, về địa vị pháp lý của một số doanh nghiệp và những quy định của pháp luật về Hợp đồng kinh doanh, thương mại và thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT KINH TẾ 5 tiết

I. Khái niệm luật kinh tế.

I.1. Khái niệm luật kinh tế.

- I.2. Đối tượng điều chỉnh
- I.3. Phương pháp điều chỉnh
- II. Quan hệ pháp luật kinh tế và chủ thể luật kinh tế.**
- II.1. Quan hệ pháp luật kinh tế.
- II.2. Chủ thể của luật kinh tế
- III. Nguồn của luật kinh tế Việt Nam.**

- III.1. Hiến pháp
- III.2. Các văn bản luật
- III.3. Các văn bản dưới luật

Chương 2: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

15 tiết

I. Công ty TNHH

- I.1. Khái niệm và đặc điểm
- I.2. Khái niệm
- I.3. Đặc điểm
- I.4. Cơ cấu tổ chức
 - I.4.1 Hội đồng thành viên
 - I.4.2. Chủ tịch hội đồng quản trị
 - I.4.3. Giám đốc (tổng giám đốc)
- I.5. Đăng ký thành lập công ty
 - I.5.1 Công ty TNHH 1 thành viên
 - Khái niệm
 - Đặc điểm

II. Công ty cổ phần

- II.1. Khái niệm và đặc điểm
 - II.1.1. Khái niệm
 - II.1.2. Đặc điểm
- II.2. Những quy định về cổ phần, cổ phiếu, cổ đông
 - II.2.1. Cổ phần
 - II.2.2. Cổ phiếu
 - II.2.3. Cổ đông
- II.3. Cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần
 - II.3.1. Đại hội đồng cổ đông
 - II.3.2. Hội đồng quản trị
 - II.3.3. Tổng Giám đốc (giám đốc) công ty
 - II.3.4. Ban kiểm soát

III. Công ty hợp doanh

- III.1. Khái niệm và đặc điểm
- III.2. Cơ cấu tổ chức

IV. Doanh nghiệp tư nhân

- IV.1. Khái niệm và đặc điểm
- IV.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân

Chương 3: PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG

10 tiết

I. Khái niệm và đặc điểm của Hợp đồng kinh tế (trước ngày 01 tháng 01 năm 2006).

I.1. Khái niệm

I.2. Đặc điểm

II. Hợp đồng kinh doanh thương mại

II.1. Khái niệm

II.2. Đặc điểm

III. Căn cứ ký kết hợp đồng

III.1. Nguyên tắc ký kết hợp đồng

III.2. Chủ thể của hợp đồng

III.3. Thẩm quyền ký kết

III.4. Hình thức và trình tự ký kết

III.5. Nội dung của hợp đồng

IV. Thực hiện hợp đồng

IV.1. Các nguyên tắc thực hiện

IV.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

V. Quy định về sửa đổi, hủy bỏ, đình chỉ và thanh lý hợp đồng.

V.1. Sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng

V.2. Đình chỉ hợp đồng

V.3. Thanh lý hợp đồng

VI. Hợp đồng vô hiệu

VI.1. Vô hiệu toàn bộ

VI.2. Vô hiệu từng phần

Chương 4 : PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP

5 tiết

I. Khái niệm về phá sản doanh nghiệp

II. Điều kiện và thủ tục tuyên bố phá sản

II.1. Những người có quyền nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp

II.2. Trình tự thủ tục tuyên bố phá sản doanh nghiệp

III. Phân chia tài sản doanh nghiệp phá sản và hậu quả pháp lý của việc phá sản doanh nghiệp.

III.1. Phân chia tài sản của doanh nghiệp phá sản

III.2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố phá sản

Chương 5 : PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH

5 Tiết

I. Khái niệm về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

I.1. Khái niệm

I.2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

II. Các loại cơ quan tài phán kinh tế ở nước ta

II.1. Trọng tài thương mại

II.2. Tòa kinh tế

III. Sự khác nhau giữa trọng tài thương mại và toà án trong việc giải quyết tranh chấp

- III.1. Về tính chất
- III.2. Về thẩm quyền
- III.3. Về cơ cấu tổ chức
- III.4. Về thủ tục

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 35 tiết
- Bài tập tình huống: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải có kiến thức căn bản các môn kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết và các chức năng quản trị. Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại, như quản trị thông tin, ra quyết định quản trị.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình
- Dự lớp: áp dụng đúng quy chế lên lớp đối với sinh viên của BGD&ĐT ban hành.
- Làm bài tập, thuyết trình
- Cuối kỳ sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập

- **Sách giáo trình chính**

- [1]. Trường ĐH KTQD-Khoa KHQL. Giáo trình Quản trị học. NXBTC Hà nội 2003,
- [2]. Nguyễn Thị Liên Diệp. Quản trị học. NXB TK năm 1998,
- [3]. PGS TS Phan Thị Ngọc Thuận. Quản trị học đại cương. NXB KHKT HN 2005

- **Sách tham khảo**

- [1]. PGS TS Đồng Thị Thanh Phương. ThS Nguyễn Đình Hòa.ThS Trần Thị Ý Nhi.Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp. NXB TK 2007;
- [2]. Ths.Trần Ngọc Nam-Trần Huy Khang.Hướng dẫn TH quản trị.NXBTBK 2002
- [3]. Mạnh Linh biên soạn. Những phương pháp quản lý theo phong cách Nhật Bản.NXB VHTT 2005.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo quy chế về tổ chức và đào tạo do Bộ GD &ĐT quy định sinh viên sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra giữa kỳ. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị cách thức quản trị một số công việc cụ thể trong doanh nghiệp.

- Tham mưu cho giám đốc và những người trực tiếp quản lý doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị đạt hiệu quả cao nhất đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN TRỊ

10 tiết

I. Khái niệm về Quản trị:

- I.1. Khái niệm Quản trị
- I.2. Tầm quan trọng của Quản trị

II. Chức năng Quản trị

- II.1. Hoạch định
- II.2. Tổ chức
- II.3. Lãnh đạo
- II.4. Kiểm soát

III. Quản trị là môn khoa học và là một nghệ thuật

CHƯƠNG 2: NHÀ QUẢN TRỊ

15 tiết

I. Khái niệm nhà Quản trị

II. Các loại nhà Quản trị

- II.1. Nhà Quản trị cấp cao
- II.2. Nhà Quản trị cấp trung gian
- II.3. Nhà Quản trị cấp cơ sở

III. Các chức năng Quản trị tổng quát

IV. Các kỹ năng của nhà Quản trị

- IV.1. Kỹ năng kỹ thuật
- IV.2. Kỹ năng con người
- IV.3. Kỹ năng tư duy

CHƯƠNG 3: QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ

10 tiết

I. Khái niệm và đặc điểm của quyết định quản trị

- I.1. Khái niệm về quyết định quản trị
- I.2. Vai trò quyết định quản trị
- I.3. Đặc điểm của các quyết định quản trị

II. Phân loại quyết định quản trị

III. Tiến trình ra quy định quản trị

BÀI TẬP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

10 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: 30 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Tin học căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Tạo các đối tượng trong file Cơ sở dữ liệu : Table, query, Report, form
- Tạo mối quan hệ giữa các thành phần đối tượng

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phần bài tập thực hành: Các bài tập do giáo viên giao gồm các bài tạo các đối tượng, có liên hệ đến bài toán thực tế dùng để minh họa sinh viên thực hiện đầy đủ và đúng
- Học sinh sử dụng ACCESS thuần thục với các bài toán: Thống kê dữ liệu, lập biểu mẫu, ...

8. Tài liệu học tập

- [1]. Giáo trình Microsoft Access 97 – Tác giả Nguyễn Thiện Tâm - Nhà xuất bản Giáo dục
- [2]. Sử dụng Access 7.0 - Nhiều tác giả, nhà xuất bản Trẻ
- [3]. Quản trị cơ sở dữ liệu với Access - Tác giả Ông Văn Thông - Nhà xuất bản Thống kê.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho học sinh một hệ quản trị cơ sở dữ liệu chạy trong môi trường Windows, với giao diện gợi nhớ để sử dụng.
- Trên cơ sở lý thuyết, học sinh sẽ được làm quen với hệ quản trị cơ sở dữ liệu ACCESS, khai thác và sử dụng ACCESS với các bài toán cơ sở dữ liệu cụ thể .

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Tổng quan về ACCESS

5 tiết

I. Các khái niệm

1. Khái niệm về cơ sở dữ liệu quan hệ
2. Một số phép toán quan hệ
3. Đặc điểm của ACCESS

II. Khởi động ACCESS

1. Hộp thoại tạo mới / mở tập tin cơ sở dữ liệu
2. Tìm hiểu màn hình ACCESS
3. Tìm hiểu các thanh công cụ

III. Mở tập tin cơ sở dữ liệu

1. Làm việc với cửa sổ CSDL
2. Các đối tượng bên trong tập tin CSDL
3. Thao tác với các đối tượng (Xoá , đổi tên, sao chép, in , xem)

IV. Đóng tập CSDL

Chương 2. Tạo bảng dữ liệu

10 tiết

I. Tự tạo bảng

1. Các bước thực hiện
2. Màn hình Thiết kế bảng
3. Lưu cấu trúc của bảng
4. Tạo chỉ mục cho bảng

II. Sửa đổi cấu trúc bảng

III. Tạo mối liên hệ giữa các bảng

1. Thiết lập quan hệ giữa các bảng
2. Thực hiện tạo quan hệ cho các bảng có sẵn

IV. Các thao tác trên bảng

1. Sắp xếp dữ liệu trên bảng
2. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu
3. Lọc dữ liệu

V. Liên kết giữa các ứng dụng

1. Sao chép một đối tượng giữa các ứng dụng
2. Liên kết một đối tượng Acces với các ứng dụng khác
3. Kết xuất dữ liệu Access tới Excel
4. Trộn thư sử dụng WORD và ACCESS

Chương 3. Tạo truy vấn QUERY

20 tiết

I. Khái niệm

II. Các loại truy vấn

1. Truy vấn chọn lựa (Select Query)
2. Truy vấn tổng hợp (total query)
3. Truy vấn tạo bảng (Make Table Query)
4. Truy vấn cập nhật (Update Query)
5. Truy vấn thêm (Append Query)
6. Truy vấn xoá (Delete Query)
7. Truy vấn chéo (Crosstab Query)

III. Tạo truy vấn bằng các công cụ :

1. Các bước tạo một truy vấn
2. Thực hiện truy vấn

IV. Quan hệ giữa các bảng trong truy vấn

1. Các tính chất quan hệ

2. Thay đổi tính chất quan hệ
3. Truy vấn dò tìm tự động

V. Truy vấn con

1. Khái niệm
2. Tạo một truy vấn con

Chương 4. Tạo biểu mẫu (FORM)

10 tiết

I. Khái niệm

II. Các dạng biểu mẫu

1. Biểu mẫu dữ liệu
2. Biểu mẫu hộp thoại

III. Tạo biểu mẫu bằng công cụ FORM WIZARD

IV. Thiết lập các thuộc tính cơ bản:

1. Tiêu đề
2. Hiện thị mặc định
3. Các thanh cuộn
4. Chọn mẫu

V. Tự tạo biểu mẫu

1. Biểu mẫu dữ liệu
2. Biểu mẫu hộp thoại

Bài 5. Tạo báo cáo (REPORT)

15 tiết

I. Khái niệm

II. Các loại báo cáo

1. Màn hình report
2. Báo cáo chi tiết
3. Báo cáo tổng hợp

III. Tạo một báo cáo

1. Report Wizard
2. Design View

IV. Các thao tác định dạng màn hình report

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TOÁN KINH TẾ

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 40 tiết

- Bài tập: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn đại số tuyến tính.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm kiến thức về các bài toán quy hoạch tuyến tính, thuật toán đơn hình và đơn hình đối ngẫu, bài toán vận tải, phương án cực biên, bài toán sản xuất đồng bộ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80%

- Bài tập, báo cáo, thu hoạch, ...70%

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính

[1]. Lê Khánh Luận: Quy hoạch tuyến tính. NXB Lao động 2006

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Đình Phùng: Toán kinh tế. NXB Thống kê 1993

[2]. PGS. Bùi Thế Tâm, GS Trần Vũ Thiệu: Các phương pháp tối ưu hóa. NXB Giao thông vận tải 1998

[3]. Nguyễn Đức Nghĩa: Tối ưu hóa. NXB GD 1999

[4]. Bùi Tường Trí: Giáo trình quy hoạch tuyến tính. NXB Thống kê 1993

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá theo quy chế hiện hành.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này SV có khả năng:

- Xây dựng một số bài toán thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính

- Một số các thuật toán để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Quy hoạch tuyến tính (QH TT)

I. Những bài toán thực tế dẫn đến bài toán QH TT

II. Bài toán quy hoạch tuyến tính

1. Bài toán tổng quát

2. Dạng chuẩn và dạng chính tắc

3. Đưa bài toán QH TT về dạng chuẩn, dạng chính tắc

III. Một số tính chất chung

IV. Phương pháp đơn hình giải bài toán QH TT

1. Đường lối chung và cơ sở thuật toán

2. Thuật toán đơn hình
 3. Công thức đối cơ sở. Bảng đơn hình
 4. Vấn đề phương án cực biên và phương án xuất phát
 5. Ví dụ và giải bằng phương pháp đơn hình
- V. Thuật toán đơn hình cải biên
1. Ý nghĩa thuật toán đơn hình cải biên
 2. Thuật toán đơn hình cải biên
 3. Ví dụ về phương pháp đơn hình cải biên
 4. Tính hữu hạn của thuật toán đơn hình

Chương 2: Quy hoạch đối ngẫu

- I. QHTT dưới dạng chuẩn, cặp bài toán tuyến tính đối ngẫu đối xứng
- II. QHTT dạng chuẩn tắc, cặp bài toán tuyến tính đối ngẫu không đối xứng
- III. Cặp bài toán đối ngẫu tổng quát
- IV. Ý nghĩa của bài toán đối ngẫu
- V. Tiêu chuẩn tối ưu và thuật toán đơn hình đối ngẫu
- VI. Phương pháp tìm cơ sở đối ngẫu xuất phát

Chương 3. Các bài toán vận tải

- I. Phát biểu bài toán và tính chất
- II. Các phương án xuất phát
- III. Phương pháp thế vị
- IV. Một số bài toán vận tải

Chương 4. Bài toán sản xuất đồng bộ

- I. Bài toán sản xuất đồng bộ và các tính chất
- II. Phương pháp phân tử giải bài toán sản xuất đồng bộ
- III. Bài toán sản xuất đồng bộ tổng quát và ứng dụng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải học xong các học phần: triết học, kinh tế chính trị, kinh tế học vi mô, vĩ mô.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần gồm 9 chương, tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về marketing, các phối thức cơ bản của hoạt động marketing,...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc và nghiên cứu trước giáo trình khi lên lớp nghe giảng;
- Làm các bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
 - [1]. Giáo trình Marketing căn bản, GS Vũ Thế Phú (Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM), NXB Thống kê, 2003;
 - [2]. Giáo trình Marketing căn bản, TS Nguyễn Đông Phong, Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM, 1999;
- Sách tham khảo:
 - [1]. Marketing căn bản, Trung Tâm Pháp - Việt Đào tạo về Quản lý, NXB Thanh niên, 2000.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo quy chế về tổ chức, đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 04/1999/QĐ – BGD&ĐT ngày 11/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên ngành kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản nền tảng về Marketing, vai trò của marketing trong hoạt động doanh nghiệp; Giúp cho sinh viên nắm được những khái niệm về môi trường kinh doanh, nơi mà các chủ thể kinh tế tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, nắm được những khái niệm về thị trường và thị trường mục tiêu, tác động của thị trường đối với hoạt động của doanh nghiệp, nắm được nguyên lý chung về những hành vi của người tiêu dùng từ đó xác định thị trường mục tiêu cho hoạt động của doanh nghiệp,...

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KHÁI NIỆM VỀ MARKETING

5 tiết

I. Sự cần thiết của môn học marketing.

- I.1. Lịch sử hình thành và phát triển của marketing.
- I.2. Sự cần thiết của hoạt động marketing.

II. Khái niệm về marketing.

- II.1. Những khái niệm cốt lõi của marketing.
- II.2. Khái niệm về marketing.
- II.3. Các lĩnh vực marketing.

Chương 2: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

5 tiết

I. Khái quát về môi trường kinh doanh.

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Phân loại môi trường kinh doanh.

II. Môi trường kinh doanh vi mô.

- II.1. Khái niệm
- II.2. Các yếu tố của môi trường vi mô.

III. Môi trường kinh doanh vĩ mô.

- III.1. Khái niệm.
- III.2. Đặc điểm của các loại môi trường.

Chương 3: PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG, LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

5 tiết

I. Nhu cầu.

- I.1. Định nghĩa và phân loại.
- I.2. Đặc tính của nhu cầu.
- I.3. Các trạng thái của nhu cầu.
- I.4. Các tình huống gặp phải khi nghiên cứu nhu cầu.
- I.5. Sức cầu.

II. Phân loại thị trường.

- II.1. Khái niệm thị trường
- II.2. Phân loại thị trường.

III. Phân khúc thị trường.

- III.1. Khái niệm
- III.2. Các tiêu thức phân khúc thị trường.
- III.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu

Chương 4: NGHIÊN CỨU HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

5 tiết

I. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm và quá trình đi đến một quyết định mua sắm.

- I.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm
- I.2. Quá trình đi đến một quyết định mua sắm

II. Quá trình quyết định của khách hàng đối với sản phẩm mới.

- II.1. Các giai đoạn của quá trình chấp nhận sản phẩm mới.
- II.2. Ảnh hưởng của những đặc điểm sản phẩm mới đối với quá trình chấp nhận của KH.

III. Các dạng hành vi mua sắm của khách hàng.

- III.1. Xét theo mức độ cân nhắc.
- III.2. Xét theo giới tính và lứa tuổi.

Chương 5: MARKETING – MIX

5 tiết

I. Tổng quát về marketing – Mix.

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Các yếu tố marketing – mix

II. Triển khai Marketing Mix (đối với sản phẩm hữu hình)

- II.1. Sản phẩm
- II.2. Giá cả
- II.3. Phân phối
- II.4. Cổ động

III. Kế hoạch tiếp thị hàng năm.

- III.1. Khái niệm.
- III.2. Các loại kế hoạch tiếp thị hàng năm.
- III.3. Thiết lập kế hoạch.

Chương 6: SẢN PHẨM

5 tiết

I. Khái niệm về sản phẩm

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Phân loại về sản phẩm.
- I.3. Chiến lược sản phẩm và vai trò của chiến lược sản phẩm.

II. Các thuộc tính marketing của sản phẩm.

- II.1. Lỗi sản phẩm.
- II.2. Phân hiện thực của sản phẩm.
- II.3. Phân gia giảm của sản phẩm.

III. Chu kỳ sống của sản phẩm.

- III.1. Khái niệm.
- III.2. Các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm.

IV. Quá trình phát triển sản phẩm mới

- IV.1. Khái niệm sản phẩm mới.
- IV.2. Quá trình phát triển sản phẩm mới.

Chương 7: GIÁ CẢ

5 tiết

I. Tổng quát về giá cả.

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Vị trí và vai trò của giá cả.

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết sách về giá cả.

- II.1. Nhóm các yếu tố bên trong.
- II.2. Nhóm các yếu tố bên ngoài.

III. Các phương pháp định giá.

- III.1. Định giá dựa trên chi phí
- III.2. Định giá dựa trên khách hàng
- III.3. Định giá dựa vào cạnh tranh

IV. Các chiến lược định giá.

- IV.1. Định giá một sản phẩm mới
- IV.2. Định giá một tập hợp sản phẩm.

V. Sự thay đổi giá và vấn đề tâm lý.

- V.1. Những trường hợp phải hạ giá.

- V.2. Những trường hợp tăng giá.
- V.3. Những suy đoán có thể có của khách hàng về sự thay đổi.
- V.4. Đáp ứng từ những thay đổi về giá.

Chương 8: PHÂN PHỐI

5 tiết

I. Bản chất và sự cần thiết khách quan của hoạt động phân phối.

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Vai trò của phân phối.

II. Kênh phân phối.

- II.1. Bản chất của kênh phân phối.
- II.2. Các dạng kênh phân phối.

III. Các quyết định về phân phối.

- III.1. Xác định mục tiêu của kênh phân phối.
- III.2. Lựa chọn các phương án chủ yếu về kênh phân phối.
- III.3. Đánh giá các phương án kênh.

Chương 9: YẾM TRỢ

5 tiết

I. Khái niệm và vai trò của yếm trợ.

- I.1. Khái niệm
- I.2. Vai trò.

II. Chiến lược yếm trợ hỗn hợp.

- II.1. Quảng cáo
- II.2. Khuyến mãi
- II.3. Quan hệ công chúng
- II.4. Chào và bán hàng trực tiếp
- II.5. Tuyên truyền.

III. Các bước triển khai một chương trình yếm trợ hiệu quả.

- III.1. Các yếu tố của một chương trình yếm trợ.
- III.2. Các bước triển khai chương trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: môn học được bố trí sau khi học xong các môn học Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế chính trị, Kinh tế vi mô, Nguyên lý thống kê.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như: Bản chất, nguyên tắc của kế toán; hệ thống phương pháp kế toán, trình tự chung về kế toán các yếu tố, các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, tổ chức công tác và bộ máy kế toán.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương
- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp
- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.

[1]. Phan Đức Dũng, Nguyên lý Kế toán, NXB Thống kê 2006.

[2]. Trường Đại học kinh tế TP.HCM, Nguyên lý kế toán, NXBTổng hợp TP.HCM 2006

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận:
 - + Có chuẩn bị bài
 - + Số lần tham gia thảo luận trên lớp
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản nhất về kế toán, làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp và kế toán công, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Đồng thời định hướng được quan hệ giữa kế toán với quản lý trên các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.
- Giúp người học nắm khái quát được Chế độ kế toán Việt Nam bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý của Việt Nam định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.

13. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

I. Định nghĩa và phân loại kế toán

I.1 Định nghĩa về kế toán

I.2 Sự phân loại kế toán

II. Lịch sử kế toán

III. Đối tượng của kế toán

IV. Các phương pháp kế toán

V. Nguyên tắc và yêu cầu kế toán

Chương 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Bảng cân đối kế toán

I.1 Bảng cân đối kế toán là gì?

I.2 Nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán

I.3 Sự thay đổi các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán

II. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

II.1 Bảng kết quả hoạt động kinh doanh là gì?

II.2 Kết cấu của bảng kết quả hoạt động kinh doanh

II.3 Ảnh hưởng của các nghiệp vụ đối với các khoản mục trên báo cáo kết quả kinh doanh

Chương 3: TÀI KHOẢN VÀ KẾ TOÁN KÉP

I. Tài khoản

I.1 Khái niệm về tài khoản

I.2 Nội dung, kết cấu và phân loại tài khoản

I.3 Nguyên tắc ghi chép vào tài khoản

I.4 Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam

I.5 Nội dung và kết cấu một số các tài khoản chủ yếu

II. Kế toán kép

II.1 Khái niệm kế toán kép

II.2 Các ví dụ kế toán kép

II.3 Các loại định khoản - chuyển khoản

II.4 Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết

II.5 Mối quan hệ giữa tài khoản và Bảng cân đối kế toán

Chương 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN

I. Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán

II. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá các đối tượng kế toán

III. Tính giá một số đối tượng chủ yếu

III.1 Tài sản cố định

III.2 Nguyên vật liệu

Chương 5: KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP

I. Kế toán quá trình cung cấp.

I.1 Khái niệm

- I.2 Nhiệm vụ kế toán quá trình cung cấp
- I.3 Tài khoản sử dụng
- I.4 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh
- I.5 Sơ đồ kế toán

II. Kế toán quá trình sản xuất

- II.1 Đặc điểm của hoạt động sản xuất
- II.2 Kế toán quá trình sản xuất
- II.3 Nhiệm vụ kế toán quá trình sản xuất
- II.4 Trình tự tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
- II.5 Tài khoản sử dụng
- II.6 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- II.7 Sơ đồ kế toán

III. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh

- III.1 Khái niệm
- III.2 Các phương thức bán hàng
- III.3 Nhiệm vụ kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm
- III.4 Tài khoản sử dụng
- III.5 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- III.6 Sơ đồ kế toán

IV. Kế toán hoạt động mua bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh

- IV.1 Đặc điểm hoạt động mua bán hàng hoá
- IV.2 Nhiệm vụ kế toán quá trình mua, bán hàng hoá
- IV.3 Tài khoản sử dụng
- IV.4 Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- IV.5 Sơ đồ kế toán

Chương 6: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN – KIỂM KÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA SAI SỔ KẾ TOÁN

- I. Chứng từ kế toán**
- II. Kiểm kê tài sản**
- III. Phương pháp sửa sai sổ kế toán**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ
2. **Số đơn vị học trình:** 3
3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2
4. **Phân bố thời gian:**
 - Lý thuyết: 45 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:**
 - Sinh viên cần học qua học phần Kinh tế chính trị
6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
 - Môn học Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ bao gồm các vấn đề cơ bản về tài chính và tiền tệ như: Tiền đề ra đời, quá trình phát triển của tài chính, chức năng của tiền tệ, lưu thông tiền tệ, hệ thống tài chính Việt Nam, hệ thống ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, Thị trường tài chính, Tài chính quốc tế...
7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Nghiên cứu giáo trình và các tài liệu có liên quan, tham gia các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận trong các buổi học.
8. **Tài liệu học tập:**
 - **Giáo trình chính:**
 - [1]. Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ – GS.TS Dương Thị Bình Minh, TS. Sứ Đình Thành, NXB Thống kê
 - **Tài liệu tham khảo:**
 - [1]. PGS.TS Nguyễn Đăng Dòn - Tiền tệ ngân hàng, NXB Thống kê.
 - [2]. PGS.TS Nguyễn Thị Cành - Tài chính công, NXB ĐHQG TP.HCM 2003.
 - [3]. Giáo trình Lý thuyết Tiền tệ - Tín dụng, Bộ Tài chính
 - [4]. Giáo trình Lý thuyết Tài chính, Bộ Tài chính
9. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá
10. **Thang điểm:** 10.
11. **Mục tiêu của học phần:**
 - Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng và thị trường tiền tệ làm cơ sở nhận thức tiên cận các môn chuyên ngành như: Tài chính doanh nghiệp, Thuế, Kế toán, Kiểm toán...

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TIỀN TỆ

5 tiết

I. Lịch sử ra đời và phát triển của tiền tệ

- I.1. Khái quát quá trình phát triển của tiền tệ
- I.2. Các hình thức của tiền tệ

II. Bản chất và chức năng của tiền tệ

- II.1. Bản chất
- II.2. Chức năng

III. Cung – cầu tiền tệ và quy luật lưu thông tiền tệ

III.1. Cung tiền tệ	
III.2. Cầu tiền tệ	
III.3. Quy luật lưu thông tiền tệ	
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TÀI CHÍNH	5 tiết
I. Khái quát sự ra đời và phát triển của tài chính	
I.1. Tiền đề nền kinh tế hàng hoá	
I.2. Tiền đề nhà nước	
II. Bản chất của tài chính	
II.1. Biểu hiện bên ngoài của tài chính	
II.2. Nội dung bên trong của tài chính	
III. Chức năng của tài chính	
III.1. Chức năng phân phối	
III.2. Chức năng giám đốc	
IV. Hệ thống tài chính	
IV.1. Tài chính công	
IV.2. Tài chính doanh nghiệp	
IV.3. Tài chính hộ gia đình và các tổ chức xã hội	
CHƯƠNG 3: TÀI CHÍNH CÔNG	5 tiết
I. Khái niệm và vai trò của tài chính công	
I.1. Khái niệm	
I.2. Vai trò của tài chính công	
II. Hệ thống tài chính công	
II.1. Khái quát về Ngân sách nhà nước	
II.2. Thu ngân sách nhà nước	
II.3. Chi ngân sách nhà nước	
II.4. Quy trình ngân sách nhà nước	
CHƯƠNG 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	10 tiết
I. Bản chất và vai trò của tài chính doanh nghiệp	
I.1. Bản chất	
I.2. Vai trò	
II. Quản lý và sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp	
II.1. Khái niệm về vốn kinh doanh	
II.2. Vốn cố định	
II.3. Vốn lưu động	
II.4. Vốn đầu tư tài chính	
II.5. Các nguồn tài trợ vốn kinh doanh của doanh nghiệp	
III. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm	
III.1. Chi phí kinh doanh	
III.2. Giá thành sản phẩm	
IV. Thu nhập và lợi nhuận của doanh nghiệp	
IV.1. Thu nhập của doanh nghiệp	
IV.2. Lợi nhuận của doanh nghiệp	

CHƯƠNG 5: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

5 tiết

I. Tín dụng

- I.1. Nguồn gốc và bản chất của tín dụng
- I.2. Lãi suất tín dụng

II. Khái niệm, chức năng và vai trò của các định chế tài chính trung gian

- II.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại
- II.2. Chức năng của các định chế tài chính trung gian
- II.3. Vai trò của các định chế tài chính trung gian

III. Ngân hàng thương mại

- III.1. Khái niệm
- III.2. Chức năng
- III.3. các nghiệp vụ chủ yếu của ngân hàng thương mại

IV. Một số định chế tài chính trung gian khác

CHƯƠNG 6: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 5 tiết

I. Ngân hàng trung ương

- I.1. Khái quát sự ra đời và phát triển
- I.2. Chức năng của ngân hàng trung ương

II. Chính sách tiền tệ

- II.1. Khái niệm
- II.2. Mục tiêu
- II.3. Các công cụ để thực thi chính sách tiền tệ

CHƯƠNG 7: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 5 tiết

I. Cơ sở hình thành và phát triển

II. Tỷ giá hối đoái

- II.1. Khái niệm
- II.2. Vai trò
- II.3. Các nhân tố tác động đến tỷ giá hối đoái
- II.4. Chính sách điều chỉnh tỷ giá hối đoái

III. Cán cân thanh toán quốc tế

- III.1. Khái niệm
- III.2. Các nguyên tắc xây dựng cán cân thanh toán quốc tế
- III.3. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế

IV. Các định chế tài chính quốc tế

CHƯƠNG 8: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH 5 tiết

I. Khái niệm, phân loại và vai trò

II. Thị trường tiền tệ

- II.1. Khái niệm, phân loại
- II.2. Các nghiệp vụ trên thị trường tiền tệ

III. Thị trường vốn

- III.1. Khái niệm, phân loại
- III.2. Các công cụ trên thị trường vốn

IV. Sở Giao dịch chứng khoán

IV.1. Nguyên tắc hoạt động

IV.2. Các phương thức giao dịch phổ biến.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải được học các môn chung và các môn học cơ sở, sau các môn học chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Thống kê doanh nghiệp, Quản trị Marketing, Quản trị nhân sự.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 4 chương giới thiệu những vấn đề cơ bản về chất lượng, về quản lý chất lượng toàn diện (TQM), đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế sản xuất đến tiêu dùng. Đồng thời giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000; 2000, tầm quan trọng của hệ thống quản lý chất lượng – một hệ thống nền tảng phục vụ hữu hiệu cho công việc điều hành.

7. Nhiệm vụ của học sinh:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính
 - [1]. Quản lý chất lượng toàn diện, NXB thống kê 2000
 - [2]. Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế của Lưu Thanh Tâm NXB Đại học quốc gia TP.HCM 2003
- Sách tham khảo:
 - [1]. Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9000 NXB thống kê 2000
 - [2]. Tất cả sách về chất lượng trong bộ sách quản trị sản xuất và vận hành của NXB trẻ – 2003

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 2 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp sinh viên hiểu được việc đánh giá chất lượng là một công việc hết sức phức tạp cần thực hiện một cách thường xuyên để giúp cho các nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình hoạt động của doanh nghiệp và từ đó ra được những quyết định điều chỉnh thích hợp có hiệu quả. Bên cạnh đó qua một số bài tập, câu hỏi và tình huống cụ thể nhằm giúp cho sinh viên phân tích, lý giải theo quan điểm của quản lý chất lượng.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHẤT LƯỢNG

10 tiết

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Đối tượng môn học
- I.2. Khái niệm sản phẩm
- I.3. Khái niệm quá trình

II. Chất lượng sản phẩm

- II.1. Khái niệm chất lượng
- II.2. Vai trò của chất lượng trong kinh tế thị trường
- II.3. Ý nghĩa và sự phân loại chất lượng
- II.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng
- II.5. Chi phí chất lượng

III. Quản trị chất lượng sản phẩm

- III.1. Khái niệm quản trị chất lượng sản phẩm toàn diện (TQM)
- III.2. Nhiệm vụ của TQM
- III.3. Đặc điểm của TQM

CHƯƠNG 2: CÔNG CỤ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN

20 tiết

I. Các công cụ TQM

- I.1. Phiếu kiểm tra
- I.2. Biểu đồ Pareto
- I.3. Biểu đồ phân tán
- I.4. Biểu đồ nhân quả
- I.5. Lưu đồ

II. Các phương pháp TQM

- II.1. Chu trình Deming
- II.2. Phương pháp Kaizen-5s.
- II.3. Hệ số chất lượng, Hệ số mức chất lượng
- II.4. Đánh giá chất lượng quản trị kinh doanh

CHƯƠNG 3: ISO 9000 – BỘ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ CHẤT LƯỢNG

10 tiết

I. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

II. Các nguyên lý xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng

- II.1. Hệ thống quản lý chất lượng quyết định chất lượng sản phẩm
- II.2. Quản lý theo quá trình
- II.3. Phòng ngừa hơn khắc phục
- II.4. Làm đúng ngay từ đầu

III. Quá trình áp dụng hệ thống chất lượng

- III.1. Hoạch định
- III.2. Thực hiện
- III.3. Kiểm soát
- III.4. Duy trì và cải tiến

CHƯƠNG 4: NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ISO 9000; 2000

5 tiết

I. Nguyên tắc quản lý chất lượng

- I.1. Định hướng theo khách hàng
- I.2. Lãnh đạo
- I.3. Sự tham gia của cán bộ công nhân viên
- I.4. Kiểm soát theo quá trình, quản lý có hệ thống, liên tục cải tiến
- I.5. Quyết định dựa trên các dữ liệu
- I.6. Môi quan hệ chặt chẽ với nhà cung cấp

II. Mô hình hoạt động của doanh nghiệp theo tổ chức ISO 9000; 2000

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Làm bài tập tình huống, thảo luận và viết tiểu luận môn học: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Quản trị học
- Tin học đại cương
- Tin học ứng dụng trong kinh doanh
- Marketing căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng hệ thống thông tin trong quản lý sản xuất, quá trình sản xuất và điều hành sản xuất.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về hệ thống, hệ thống thông tin, ứng dụng hệ thống thông tin để giải quyết các vấn đề quản trị doanh nghiệp, tổ chức và thiết kế hệ thống thông tin trong doanh nghiệp

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập tình huống, thảo luận trên lớp

8. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính: Giáo trình “Hệ thống thông tin quản lý” dành cho hệ đại học, khối ngành công nghệ - Trường ĐH Bách khoa TP HCM, NXB ĐHQG TP HCM
- Tham khảo: Tạp chí khoa học kỹ thuật, Mạng internet.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: đầy đủ là điều kiện dự thi hết môn
- Thảo luận, bài tập tình huống, bản thu hoạch: 30 % điểm đánh giá
- Thi cuối học kì: 70 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên có khả năng ứng dụng lý thuyết hệ thống và hệ thống thông tin trong công việc của nhà quản trị.
- Tổ chức và thiết kế được hệ thống thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn, trong điều hành và quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG DOANH NGHIỆP

15 tiết

- I. Tại sao phải nghiên cứu hệ thống thông tin?
- II. Tại sao các doanh nghiệp cần công nghệ thông tin?
- III. Khái niệm căn bản về lý thuyết hệ thống
- IV. Sơ lược về hệ thống thông tin

**Chương 2: GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
BẰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN**

15 tiết

- I. Tiếp cận hệ thống để giải quyết các vấn đề
- II. Phát triển các giải pháp hệ thống thông tin
- III. Ứng dụng quan điểm hệ thống trong các vấn đề chung của quản trị
- IV. Ứng dụng quan điểm hệ thống trong việc thực hiện các chức năng quản trị

**Chương 3: HỆ THỐNG THÔNG TIN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
10 tiết**

- I. Các hệ thống thông tin kinh doanh
- II. Hệ thống xử lý giao dịch
- III. Quản lý cơ sở dữ liệu

**Chương 4: TỔ CHỨC VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN
TRONG DOANH NGHIỆP**

15 tiết

- I. Các yêu cầu và phân loại thông tin trong quản trị
- II. Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp
- III. Một số quan điểm không đúng về hệ thống thông tin
- IV. Quá trình phát triển của hệ thống thông tin
- V. Thiết kế hệ thống thông tin
- VI. Vận hành hệ thống thông tin

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Bài tập: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

- Các môn học tiên quyết: Kinh tế chính trị, Nguyên lý thống kê, Kinh tế vi mô....

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 8 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Thống kê doanh nghiệp giúp cho sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và công tác tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp tìm ra những khả năng tiềm tàng về lao động, nguyên vật liệu, vốn..., xác định các nhân tố ảnh hưởng cụ thể đối với tình hình biến động của chỉ tiêu nghiên cứu.

7. Nhiệm vụ của sinh viên :

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng, làm bài tập về nhà. Sau khi kết thúc môn học phải xây dựng được Đề cương chi tiết môn học nhằm hệ thống hoá các nội dung đã học .

8. Tài liệu học tập :

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Thống kê DN của trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM – nhà xuất bản Thống Kê – năm 2004.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên :

- Điểm quá trình 25% điểm đánh giá.
- Thi hết môn 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm :10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Thống kê doanh nghiệp là một công tác quan trọng không thể thiếu trong kế toán, quản trị kinh doanh. Thống kê doanh nghiệp nhằm mục đích đánh giá đúng đắn kết quả và quá trình kinh doanh, tìm ra những nguyên nhân, xác định những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, đề ra biện pháp khai thác tiềm lực bên trong và bên ngoài doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở cải tiến công nghệ, kỹ thuật, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, lao động, vốn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA DN SXKD

I. Khái niệm, phân loại sản phẩm công nghiệp.

- I.1. Khái niệm sản phẩm công nghiệp
- I.2. Phân loại

II. Các phương pháp thống kê sản lượng.

- II.1. Thống kê sản lượng theo đơn vị hiện vật và hiện vật quy ước
- II.2. Phương pháp tính sản lượng bằng tiền.

III. Các chỉ tiêu sản lượng sản phẩm bằng tiền.

- III.1. Giá trị sản xuất
- III.2. Chi phí trung gian
- III.3. Giá trị tăng thêm
- III.4. Tổng doanh thu của đơn vị sản xuất kinh doanh

IV. Kiểm tra và phân tích tình hình sản xuất của dn

- IV.1. Kiểm tra mức độ hoàn thành kế hoạch sản lượng .
- IV.2. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất

CHƯƠNG 2: THỐNG KÊ LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG DN SXKD

I. Phân loại lao động trong doanh nghiệp .

- I.1. Căn cứ vào việc quản lý lao động và trả lương
- I.2. Căn cứ vào mục đích tuyển dụng và thời gian sử dụng
- I.3. Căn cứ vào mối quan hệ đối với quá trình sản xuất
- I.4. Căn cứ vào tính chất công việc

II. Phương pháp xác định số công nhân viên trong danh sách bình quân của doanh nghiệp

- II.1. Nếu có tài liệu về số công nhân viên trong danh sách mỗi ngày kỳ báo cáo .
- II.2. Nếu có tài liệu về số công nhân viên trong danh sách vào các ngày có khoảng cách thời gian bằng nhau
- II.3. Nếu có tài liệu về số công nhân viên trong danh sách vào các ngày có khoảng thời gian không đều nhau

III. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động trong doanh nghiệp

- III.1. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng số lượng lao động
- III.2. Nghiên cứu kết cấu lao động được sử dụng :
- III.3. Phân tích biến động số lượng công nhân SXCN trong doanh nghiệp
- III.4. Phân tích trình độ đảm nhiệm công việc của công nhân

IV. Nghiên cứu tình hình sử dụng thời gian lao động của công nhân sản xuất công nghiệp.

- IV.1. Hạch toán thời gian lao động theo ngày công
- IV.2. Hạch toán thời gian lao động bằng giờ công
- IV.3. Những chỉ tiêu sử dụng thời gian lao động của doanh nghiệp
 - IV.3.1. Độ dài bình quân ngày lao động trong chế độ
 - IV.3.2. Hệ số làm thêm giờ
 - IV.3.3. Số ngày làm việc thực tế bình quân trong chế độ
 - IV.3.4. Hệ số làm thêm ca
 - IV.3.5. Chỉ tiêu tổng hợp phân tích việc sử dụng thời gian lao động của công nhân

CHƯƠNG 3: THỐNG KÊ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TRONG DN SXKD

I. Khái niệm về năng suất lao động – xác định các mức năng suất lao động

- I.1. Khái niệm về năng suất lao động (W)
- I.2. Xác định các mức năng suất lao động :

II. Nghiên cứu sự biến động năng suất lao động – các dạng chỉ số năng suất lao động

- II.1. Chỉ số năng suất lao động tính bằng hiện vật

II.2. Chỉ số năng suất lao động tính bằng tiền

II.3. Chỉ số năng suất lao động tính bằng thời gian lao động

III. Phân tích sự biến động của năng suất lao động tháng (wt) do ảnh hưởng của các nhân tố.

IV. Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất do ảnh hưởng của các nhân tố năng suất lao động và số công nhân

CHƯƠNG 4: THỐNG KÊ TIỀN LƯƠNG TRONG DN SXKD

I. Tổng mức tiền lương- cấu thành tổng mức tiền lương

I.1. Khái niệm tổng mức tiền lương

I.2. Cấu thành tổng mức tiền lương

II. Phân tích tình hình sử dụng tổng mức tiền lương

II.1. Biến động tổng mức tiền lương theo kế hoạch

II.2. Phân tích biến động quỹ tiền lương

III. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình biến động tiền lương bình quân tháng

III.1. Các loại tiền lương bình quân

III.2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tiền lương tháng

IV. So sánh tốc độ tăng tiền lương bình quân với tốc độ tăng năng suất lao động bình quân

CHƯƠNG 5: THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG DN SXKD

I. Khái niệm về tscđ và các hình thức đánh giá

I.1. Khái niệm về tài sản cố định

I.2. Các hình thức đánh giá tài sản cố định

II. Nghiên cứu kết cấu tài sản cố định và tình hình tăng giảm tài sản cố định .

II.1. Nghiên cứu thống kê kết cấu tài sản cố định

II.2. Nghiên cứu thống kê tăng giảm tài sản cố định

III. Nghiên cứu hiện trạng của tài sản cố định .

III.1. Hao mòn hữu hình

III.2. Hao mòn vô hình

IV. Nghiên cứu thống kê hiệu quả sử dụng tài sản cố định

IV.1. Các chỉ tiêu thống kê về hiệu quả sử dụng tài sản cố định

IV.1.1. Hiệu năng sử dụng tài sản cố định

IV.1.2. Hệ số sử dụng TSCĐ cho 1 đồng giá trị sản lượng

IV.1.3. Hiệu quả sử dụng tài sản cố định

IV.2. Mối quan hệ giữa giá trị sản lượng và các nhân tố sử dụng tài sản cố định.

V. Nghiên cứu hiệu quả của tiến bộ kỹ thuật

V.1. Lượng lao động tiết kiệm được do áp dụng tiến bộ kỹ thuật

V.2. Mức tiết kiệm do hạ giá thành SP sau khi áp dụng tiến bộ kỹ thuật

V.3. Thời gian thu hồi chi phí đầu tư thêm cho áp dụng tiến bộ kỹ thuật

V.4. Hệ số so sánh hiệu quả.

CHƯƠNG 6 : THỐNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DN SXKD

I. Nguyên vật liệu là gì ?

I.1. Khái niệm nguyên vật liệu

I.2. Cấu thành nguyên vật liệu

II. Nghiên cứu tình hình bảo đảm nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất

II.1. Phân tích mức độ đảm bảo về mặt hàng nguyên vật liệu nhập và dự trữ cho quá trình sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp

II.2. Phân tích mức độ đảm bảo về số lượng nguyên vật liệu nhập và dự trữ cho quá trình sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp

II.3. Phân tích mức độ đảm bảo về thời gian cho sản xuất của nguyên vật liệu nhập và dự trữ

II.4. Mức sản xuất giảm thấp do cung cấp nguyên vật liệu không đầy đủ

III. Nghiên cứu tính chất kịp thời đều đặn của việc nhập nguyên vật liệu

IV. Phân tích tình hình sử dụng khối lượng nguyên vật liệu vào sản xuất

IV.1. Phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu

IV.2. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng nguyên vật liệu

CHƯƠNG 7: THỐNG KÊ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DN SXKD

I. Giá thành sản phẩm công nghiệp

I.1. Khái niệm .

I.2. Sự khác nhau giữa giá thành và chi phí sản xuất :

I.3. Các loại giá thành sản phẩm công nghiệp

II. Nghiên cứu thống kê giá thành so sánh được

II.1. Khái niệm về sản phẩm so sánh được

II.2. Nghiên cứu biến động giá thành giữa hai kỳ

II.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch mức giảm giá thành

II.4. Phân tích hoàn thành kế hoạch chi phí giá thành

III. Nghiên cứu giá thành sản phẩm bằng chỉ tiêu chi phí giá thành cho 1 đv sản lượng hàng hoá

IV. Phân loại chi phí sản xuất

IV.1. Căn cứ vào nội dung kinh tế của chi phí:

IV.2. Căn cứ vào công dụng kinh tế, địa điểm phát sinh của chi phí

IV.3. Căn cứ vào quan hệ giữa chi phí sản xuất với khối lượng sản phẩm

V. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành theo khoản mục chi phí

CHƯƠNG 8 : THỐNG KÊ VỐN LƯU ĐỘNG – LỢI NHUẬN

I. Nghiên cứu kết cấu vốn lưu động của dn sxkd

I.1. Khái niệm vốn lưu động

I.2. Kết cấu vốn lưu động :

II. Nghiên cứu các chỉ tiêu chu chuyển vốn lưu động

II.1. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của vốn lưu động:

II.1.1. Số vòng quay của vốn lưu động (L)

II.1.2. Mức độ đảm nhiệm của vốn lưu động (M) :

II.1.3. Độ dài bình quân vòng quay vốn lưu động (Đ)

II.2. Phân tích biến động của vốn và các nhân tố ảnh hưởng

III. Nghiên cứu phân tích chỉ tiêu lợi nhuận của dn

III.1. Khái niệm về lợi nhuận

III.2. Phân tích hình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải được học qua các môn học chung và các môn cơ sở, sau các môn học chuyên ngành: thống kê doanh nghiệp, lý thuyết quản trị kinh doanh, quản trị marketing, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm các vấn đề về khái quát quản trị nhân sự. Nó cung cấp các cơ sở lý luận cơ bản nhất cho nhà quản trị để quản lý những người lao động trong doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

- Phải tìm kiếm tài liệu tham khảo, đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị ý kiến đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị, làm tất cả bài tập, câu hỏi, tình huống để nắm và hiểu vấn đề về thực tế, đưa ra những câu hỏi, thắc mắc, đề xuất biện pháp nhằm giải quyết tất cả nội dung của môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1]. Giáo trình Quản lý nhân sự trong doanh nghiệp – Ths. Nguyễn Tấn Thanh – NXB Lao động – Xã hội - 2003
- [2]. Tình huống và bài tập thực hành: Quản trị nguồn nhân lực – Trần Kim Dung, NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM 2000

- **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Quản trị nhân sự – Nguyễn Hữu Hun, NXB Thống kê 2004
- [2] Quản lý và sử dụng lao động trong doanh nghiệp – Đặng Đức San, Nguyễn Văn Phần, NXB Lao động – Xã hội 2002
- [3] Giáo trình Kinh tế lao động – PGS, NGƯT Phạm Đức Thành, PTS. Mai Quốc Khánh, NXB Giáo dục 2000
- [4] Giáo trình Kinh tế về quản trị doanh nghiệp – Vụ giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên học sinh:

- Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 2 năm 1999 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên được trang bị và nâng cao hiểu biết về các khái niệm, kỹ năng quản trị nhân sự cần thiết cho công việc của một quản trị gia trong nền kinh tế thị trường từ lúc hình thành nguồn nhân lực đến việc tổ chức sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn nhân lực đó trong doanh nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ NHÂN LỰC TRONG DN	3 tiết
I. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị nhân sự	
I.1. Khái niệm	
I.2. Tầm quan trọng	
I.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị nhân sự	
II. Nội dung của quản trị nhân sự	
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ CÔNG VIỆC	5 tiết
I. Tổng quan về phân tích và thiết kế công việc	
I.1. Mô hình	
I.2. Khái niệm	
II. Phân tích công việc	
II.1. Khái niệm và tác dụng	
II.2. Nội dung của phân tích công việc	
II.3. Một số công cụ phân tích công việc	
III. Thiết kế và thiết kế lại công việc	
III.1. Khái niệm	
III.2. Nội dung của thiết kế công việc	
III.3. Các hướng thiết kế lại công việc hiện nay	
CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH NHÂN LỰC	4 tiết
I. Tổng quan về lập kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp	
I.1. Khái niệm và ý nghĩa	
I.2. Nội dung chủ yếu lập kế hoạch nguồn nhân lực trong DN	
II. Các giai đoạn cơ bản của lập kế hoạch nguồn nhân lực	
II.1. Dự báo nhu cầu về nhân lực thời kỳ T+1	
II.2. Một số công thức tính toán nhu cầu lao động	
II.3. Lập dự án cung cấp nhân lực ở thời kỳ T+1	
II.4. So sánh giữa các ước lượng về cung cầu nhân lực và các khả năng điều chỉnh	
CHƯƠNG 4: TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ	8 tiết
I. Tổng quan về tuyển dụng nhân sự	
I.1. Khái niệm tuyển dụng nhân sự	
I.2. Tác dụng và ý nghĩa của tuyển dụng nhân sự	
II. Quy trình tuyển dụng	
II.1. Xác định nhu cầu	
II.2. Phân tích vị trí cần tuyển	
II.3. Xây dựng các tiêu chuẩn và các yêu cầu	
II.4. Tham dự nguồn tuyển	
II.5. Thông báo và quảng cáo	
II.6. Thu hồ sơ và sơ tuyển	
II.7. Phỏng vấn và trắc nghiệm	
II.8. Quyết định tuyển dụng	
II.9. Hòa nhập người mới vào vị trí	

CHƯƠNG 5: ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

5 tiết

I. Tổng quan về đào tạo và phát triển

- I.1. Sự cần thiết phải đào tạo
- I.2. Các khái niệm có liên quan đến đào tạo nhân lực
- I.3. Ý nghĩa của việc đào tạo và nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực

II. Các giai đoạn của chương trình đào tạo và phát triển

- II.1. Xác định nhu cầu đào tạo
- II.2. Mục tiêu đào tạo
- II.3. Các phương pháp đào tạo và phát triển
- II.4. Đánh giá kết quả đào tạo

CHƯƠNG 6: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

5 tiết

I. Tổng quan về đánh giá thực hiện công việc

- I.1. Khái niệm
- I.2. Tác dụng và ý nghĩa

II. Các phương pháp đánh giá

- II.1. Phương pháp mức thang điểm
- II.2. Phương pháp xếp hạng
- II.3. Phương pháp đánh giá so sánh
- II.4. Phương pháp điểm danh
- II.5. Phương pháp tự đánh giá
- II.6. Phương pháp đánh giá về tâm lý

III. Các vấn đề cần quan tâm khi đánh giá

- III.1. Loại bỏ các khuyết điểm khi đánh giá
- III.2. Tăng bậc lương và chức vụ
- III.3. Tổng kết hàng tháng để kịp thời khen thưởng
- III.4. Thưởng phạt phân minh

CHƯƠNG 7: TRẢ CÔNG LAO ĐỘNG

15 tiết

I. Tổng quan về trả công lao động

- I.1. Khái niệm tiền lương
- I.2. Bản chất của tiền lương
- I.3. Vai trò của tiền lương
- I.4. Nguyên tắc trả lương
- I.5. Ý nghĩa của tiền lương

II. Chế độ tiền lương của Nhà nước

- II.1. Chế độ tiền lương theo cấp bậc
- II.2. Chế độ tiền lương chức vụ, chức danh

III. Các hình thức tiền lương

- III.1. Tiền lương theo thời gian
- III.2. Tiền lương theo sản phẩm
- III.3. Tiền thưởng

IV. Tổng quỹ tiền lương

- IV.1. Khái niệm và thành phần tổng quỹ tiền lương

- IV.2. Sử dụng quỹ tiền lương
- IV.3. Xác định quỹ lương theo kế hoạch và thực hiện
- IV.4. Xây dựng đơn giá tiền lương trong doanh nghiệp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập và thảo luận: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Lý thuyết thông kê, toán kinh tế...

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm có 6 chương giới thiệu một cách cơ bản về quá trình quản trị cũng như những tác nghiệp trong quá trình sản xuất, giúp doanh nghiệp đưa ra các chiến lược và các quyết định đúng đắn, cụ thể bao gồm các vấn đề như: dự báo, hoạch định tổng hợp, quản trị tồn kho, hoạch định nhu cầu vật tư, điều độ tác nghiệp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp nghe giảng.
- Làm các bài tập ở nhà và chuẩn bị kỹ để thảo luận tình huống

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1]. Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp – Chủ biên: TS. Trương Đoàn Thê, năm 2002 – Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, NXB thống kê
- [2]. Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp – Chủ biên: ThS. Trần Văn Hùng, năm 2002, Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, NXB thống kê

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Quản trị sản xuất và tác nghiệp – Đặng Minh Trang, năm 1999, NXB Giáo dục
- [2]. Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp – Đặng Minh Trang, năm 1999, NXB Giáo dục

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Bài tập và thảo luận: 25% số điểm.
- Thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến việc hoạch định và kiểm tra mọi hoạt động cần cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho doanh nghiệp và các hoạt động liên quan đến tác nghiệp trong sản xuất từ đó có thể đưa ra các quyết định tương đối chính xác và có hiệu quả.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

5 tiết

I. Thực chất của quản trị tác nghiệp

- I.1. Chức năng của quản trị tác nghiệp
- I.2. Từ hoạch định đến kiểm tra

II. Mục tiêu của quản trị sản xuất và tác nghiệp

III. Quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp

CHƯƠNG 2: DỰ BÁO

10 tiết

I. Lời nói đầu

- I.1. Dự báo theo thời gian
- I.2. Ảnh hưởng của chu kỳ sống sản phẩm
- I.3. Các loại dự báo

II. Cách tiếp cận dự báo

- II.1. Các phương pháp định tính
- II.2. Các phương pháp định lượng

III. Dự báo theo thời gian

- III.1. Phân tích chuỗi thời gian
- III.2. Bình quân đơn giản
- III.3. Bình quân di động
- III.4. Bình quân di động có trọng số
- III.5. San bằng số mũ
- III.6. San bằng số mũ có điều chỉnh theo xu hướng
- III.7. Phương pháp hoạch định theo xu hướng

IV. Dữ liệu biến đổi theo mùa

V. Phương pháp dự báo nhân quả

- V.1. Dùng phân tích hồi quy để dự báo
- V.2. Sai số chuẩn của ước đoán

VI. Giám sát và kiểm soát dự báo

CHƯƠNG 3: ĐIỀU ĐỘ TÁC NGHIỆP

10 tiết

I. Sắp xếp thứ tự trong sản xuất, dịch vụ

- I.1. Các nguyên tắc ưu tiên đối với các công việc cần làm trước
- I.2. Đánh giá mức độ hợp lý của việc bố trí các công việc
- I.3. Xếp thứ tự các công việc trên 2 máy
- I.4. Xếp thứ tự các công việc trên 3 máy

II. Phương pháp phân công công việc

- II.1. Bài toán cực tiểu
- II.2. Bài toán cực đại
- II.3. Bài toán khống chế thời gian
- II.4. Bài toán rao hàng dạo

CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH TỔNG HỢP

10 tiết

I. Khái niệm về hoạch định tổng hợp, mối quan hệ giữa hoạch định tổng hợp và các hoạch định khác

- I.1. Khái niệm về hoạch định tổng hợp
- I.2. Mối quan hệ giữa hoạch định tổng hợp và các hoạch định khác

II. Các chiến lược thuần túy

- II.1. Các chiến lược bị động
- II.2. Các chiến lược chủ động

III. Các phương pháp hoạch định tổng hợp

- III.1. Phương pháp trực quan

I. Lời nói đầu

- I.1. Vai trò của tồn kho
- I.2. Tồn kho nguyên vật liệu
- I.3. Tồn kho sản phẩm dở dang
- I.4. Tồn kho thành phẩm
- I.5. Tồn kho các mặt hàng khác

II. Cơ cấu của chi phí tồn kho

- II.1. Chi phí mua hàng
- II.2. Chi phí đặt hàng
- II.3. Chi phí tồn trữ
- II.4. Chi phí thiếu hàng

III. Các mô hình tồn kho theo nhu cầu độc lập

- III.1. Mô hình số lượng đặt hàng kinh tế nhất
- III.2. Mô hình khấu trừ theo sản lượng
- III.3. Mô hình cung cấp theo nhu cầu sản xuất
- III.4. Mô hình tồn kho có sản lượng hàng để lại nơi cung ứng
- III.5. Mô hình xác suất với thời gian cung ứng không đổi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ MARKETING

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập và Cinema: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết

- Sinh viên phải học xong các học phần: Marketing căn bản, quản trị học.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần gồm 10 chương, tập trung nghiên cứu những vấn đề về quản trị marketing, các phương thức, chiến lược về hoạch định sản phẩm, phát triển thị trường,...

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc và nghiên cứu trước giáo trình khi lên lớp nghe giảng;
- Giải quyết các bài tập tình huống theo hướng dẫn của giảng viên.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Quản trị Marketing, GS Vũ Thế Phú, NXB Thống kê, 2003.

- Sách tham khảo:

- [1]. Giáo trình Marketing căn bản, GS Vũ Thế Phú (Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM), NXB Thống kê, 2003;
- [2]. Giáo trình Marketing căn bản, TS Nguyễn Đông Phong, Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM, 1999;
- [3]. Marketing căn bản, Trung Tâm Pháp - Việt Đào tạo về Quản lý, NXB Thanh niên, 2000.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo quy chế về tổ chức, đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 04/1999/QĐ – BGD&ĐT ngày 11/02/1999 của Bộ trưởng BGD&ĐT- .

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên ngành kinh tế - quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản nền tảng về quản trị kinh doanh hàng hóa, sản phẩm trong một tổ chức kinh tế: chiến lược quảng bá sản phẩm, tiếp cận thị trường mục tiêu, quản lý và mở rộng các kênh tiêu thụ hàng hóa,...

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ MARKETING

4 tiết

I. Khái niệm về quản trị marketing.

I.1. Khái niệm về marketing.

I.2. Vai trò của marketing trong hoạt động kinh doanh và trong xã hội.

I.3. Khái niệm về quản trị marketing.

II. Các quan điểm về quản trị marketing

II.1. Quan điểm trọng sản xuất

- II.2. Quan điểm trọng sản phẩm
- II.3. Quan điểm trọng việc bán hàng
- II.4. Quan điểm trọng marketing
- II.5. Quan điểm marketing coi trọng lợi ích xã hội.

III. Các mục tiêu của hệ thống tiếp thị.

- III.1. Tối đa hóa sự tiêu thụ
- III.2. Tối đa hóa sự thỏa mãn của người tiêu thụ
- III.3. Tối đa hóa sự chọn lựa
- III.4. Tối đa hóa chất lượng cuộc sống

CHƯƠNG 2: THỊ TRƯỜNG VÀ THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU

6 tiết

I. Thị trường tiêu thụ và hành vi người tiêu dùng

- I.1. Mô hình hành vi người mua hàng
- I.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến hành vi mua hàng
- I.3. Quá trình quyết định mua.
- I.4. Phân tích thị trường kinh doanh và hành vi mua hàng
- I.5. Phân tích các cơ hội và lựa chọn thị trường mục tiêu
 - I.5.1. Khái niệm về cơ may của thị trường
 - I.5.2. Xác định các cơ may thị trường
 - I.5.3. Đánh giá cơ may của thị trường đối với doanh nghiệp.
- I.6. Nghiên cứu và lựa chọn thị trường thị trường mục tiêu
 - I.6.1. Đo lường và dự báo nhu cầu thị trường
 - I.6.2. Xác định thị trường mục tiêu

CHƯƠNG 3: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC MARKETING

3 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên nắm được khái niệm về hoạch định chiến lược là gì.
- Giúp sinh viên nắm được 2 phương pháp hoạch định chiến lược của các nhà kinh tế hiện đại.

2. Nội dung:

I. Khái niệm về hoạch định chiến lược

II. Các phương pháp hoạch định chiến lược Marketing.PP hoạch định chiến lược Berkowitz và kerrin

CHƯƠNG 4 : TRIỂN KHAI MARKETING MIX VÀ KẾ HOẠCH

TIẾP THỊ HÀNG NĂM

3 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được những cách thức cơ bản về việc triển khai một hoạt động marketing trong doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên nắm được cách thức thiết lập một kế hoạch về hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

2. Nội dung:

I. Triển khai Marketing Mix

- Sản phẩm
- Giá cả
- Phân phối

- Cổ động

II. Kế hoạch tiếp thị hàng năm

- Khái niệm
- Các loại kế hoạch tiếp thị hàng năm
- Thiết lập kế hoạch

CHƯƠNG 5 : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM

4 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được những khái niệm chung về sản phẩm của một doanh nghiệp, bao bì sản phẩm.
- Giúp sinh viên nắm được các phương thức lựa chọn về sản phẩm, thay đổi sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu,...

2. Nội dung:

I. Khái niệm về sản phẩm

II. Khái niệm.

III. Phân loại về sản phẩm.

IV. Chiến lược chu kỳ sống của sản phẩm

V. Những quyết định về tên hiệu.

- V.1. Tại sao phải đặt tên nhãn hiệu
- V.2. Quyết định về người đứng tên hiệu
- V.3. Quyết định về chất lượng tên hiệu
- V.4. Quyết định tên hiệu riêng hay tên công ty
- V.5. Quyết định mở rộng tên hiệu
- V.6. Quyết định đa hiệu
- V.7. Quyết định, tái định vị tên hiệu

VI. Những quyết định về bao bì.

- VI.1. Việc tạo bao bì
- VI.2. Vai trò của bao bì trong hoạt động marketing
- VI.3. Triển khai bao bì cho sản phẩm
- VI.4. Những quyết định về lập nhãn trên bao bì
- VI.5. Những quyết định về dịch vụ khách hàng

VII. Chiến lược triển khai sản phẩm mới

- VII.1. Thế nào là một sản phẩm mới?
- VII.2. Vì sao các sản phẩm mới lại thất bại?
- VII.3. Tiến trình triển khai sản phẩm mới.

CHƯƠNG 6 : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC GIÁ

7 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được vai trò quan trọng của giá đối với một sản phẩm.
- Giúp sinh viên nắm được các phương thức định giá sản phẩm, điều chỉnh giá nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường,...

2. Nội dung:

I. Khái niệm về giá

II. Các yếu tố cần xem xét khi định giá.

- II.1. Những yếu tố nội tại ảnh hưởng đến các quyết định về giá.
- II.2. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến các quyết định
- III. Phương pháp tiếp cận tổng quát về định giá.**
 - III.1. Định giá dựa trên phí tổn
 - III.2. Định giá dựa trên người mua
 - III.3. Định giá dựa vào cạnh tranh về định giá.
- IV. Các chiến lược định giá sản phẩm mới.**
 - IV.1. Định giá một sản phẩm mới phát sinh
 - IV.2. Định giá một sản phẩm mới do mô phỏng.
- V. Các chiến lược định giá phức hợp sản phẩm**
 - V.1. Định giá mặt hàng
 - V.2. Định giá sản phẩm tùy chọn
 - V.3. Định giá sản phẩm kèm theo
 - V.4. Định giá sản phẩm phụ
- VI. Các chiến lược điều chỉnh giá cả.**
 - VI.1. Định giá chiết khấu và các khoản chược giảm.
 - VI.2. Định giá phân biệt
 - VI.3. Định giá tâm lý
 - VI.4. Định giá đề quảng cáo
 - VI.5. Định giá theo địa dư.
- VII. Những thay đổi về giá**
 - VII.1. Chủ động thay đổi giá
 - VII.2. Đáp ứng với những thay đổi giá cả.

CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI VÀ LƯỢNG BÁN HÀNG

5 Tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được vai trò của kênh phân phối đối với việc tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên nắm được các phương thức tổ chức hoạt động của hệ thống kênh phân phối và quản lý hệ thống nhân viên bán hàng,...

2. Nội dung:

I. Bản chất và chức năng của hệ thống kênh phân phối.

- I.1. Khái niệm về kênh phân phối.
- I.2. Tại sao phải sử dụng kênh phân phối?
- I.3. Các loại kênh phân phối.
- I.4. Chức năng của kênh phân phối.

II. Tổ chức và hoạt động của kênh phân phối.

- II.1. Hoạt động của kênh phân phối
- II.2. Tổ chức của kênh phân phối.

III. Hoạch định kênh phân phối và các quyết định về quản trị kênh phân phối.

- III.1. Hoạch định kênh phân phối.

III.2. Các quyết định về quản trị kênh

IV. Quản trị hệ thống bán lẻ, bán sỉ và lực lượng bán hàng.

IV.1. Tổ chức hệ thống bán lẻ

IV.2. Tổ chức hệ thống bán sỉ

IV.3. Tổ chức và quản lý lực lượng bán hàng

CHƯƠNG 8: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC CHIÊU THỊ

3 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được các công cụ chủ yếu trong hoạt động chiêu thị sản phẩm.
- Nắm được các cách thức tổ chức và thực hiện các công cụ quảng cáo, khuyến mãi, tuyên truyền nhằm làm tối đa hóa sản lượng bán ra sản phẩm cho doanh nghiệp,...

2. Nội dung:

I. Khái niệm về truyền thông marketing.

I.1. Khái niệm

I.2. Marketing đẩy và marketing kéo

I.3. Xác định khán thính giả mục tiêu và sự đáp ứng

II. Tổ chức thực hiện các hình thức chiêu thị.

II.1. Quảng cáo

II.2. Khuyến mãi

II.3. Tuyên truyền

CHƯƠNG 9: CÁC CHIẾN LƯỢC TIẾP THỊ CẠNH TRANH

5 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được những vấn đề cơ bản về sự cạnh tranh và vị thế cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường.
- Nắm được các cách thức tổ chức và thực hiện các chiến lược tiếp thị cạnh tranh của từng loại hình doanh nghiệp đặc thù trên thị trường,...

2. Nội dung:

I. Khái niệm về các chiến lược marketing cạnh tranh. và các vị thế cạnh tranh.

II. Các chiến lược của hãng đứng đầu thị trường

II.1. Tăng tổng lượng cầu của thị trường

II.2. Bảo vệ thị phần

II.3. Mở rộng thị phần

III. Các chiến lược của hãng thách đố thị trường

III.1. Xác định mục tiêu chiến lược và đối thủ cạnh tranh

III.2. Chọn chiến lược tấn công

IV. Các chiến lược của hãng đi theo thị trường

V. Các chiến lược của hãng nép góc – điền khuyết thị trường.

CHƯƠNG 10: THỰC HIỆN VÀ KIỂM TRA CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING

5 tiết

1. Mục đích và yêu cầu:

- Giúp cho sinh viên biết được tiến trình thực hiện chiến lược marketing sao cho đạt hiệu quả cao nhất, việc tổ chức bộ máy phục vụ cho công tác thực hiện chiến lược marketing như thế nào.
- Nắm được các cách thức tổ chức kiểm tra việc thực hiện chiến lược marketing,...

2. Nội dung:

- I. Thực hiện chiến lược marketing.
Quan hệ giữa hoạch định chiến lược và thực hiện chiến lược
- II.. Những hướng dẫn chung để thực hiện chiến lược thành công.
- III. Tiến trình thực hiện chiến lược marketing
Tổ chức bộ phận marketing.
- IV. Kiểm tra marketing.
 - IV.1. Khái quát về kiểm tra.
 - IV.2. Kiểm tra kế hoạch năm
 - IV.3. Kiểm tra doanh lợi
 - IV.4. Kiểm tra chiến lược

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ NGOẠI THƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 35 tiết
- Bài tập tình huống, tiểu luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Quản trị học
- Kinh tế quốc tế
- Quản trị tài chính
- Thanh toán quốc tế

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế ngoại thương, xây dựng hợp đồng ngoại thương, tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về kinh tế ngoại thương, các nghiệp vụ ngoại thương như: hợp đồng ngoại thương, đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương, thực hiện hợp đồng ngoại thương.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc trước giáo trình, tài liệu trước khi lên lớp nghe giảng
- Dự lớp: Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập theo hướng dẫn và viết tiểu luận.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Kinh tế ngoại thương” dành cho hệ đại học, khối ngành kinh tế - Trường ĐH Ngoại Thương TP HCM.

[2]. Đoàn Thị Hồng Vân, Sách “Kỹ thuật ngoại thương” – NXB Thống Kê.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, NXB Thống kê 1999.

[2]. Quản trị rủi ro trong hoạt động ngoại thương và kinh doanh chứng khoán – NXB LĐ-XH

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: Đầy đủ là điều kiện dự thi hết học phần
- Thảo luận, bài tập và viết tiểu luận: 30 % điểm đánh giá
- Thi cuối học kì: 70 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nghiệp vụ ngoại thương
- Vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong nghiệp vụ ngoại thương, biết cách đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG 15 tiết

I. Ngoại thương Việt Nam qua các thời kỳ

- I.1. Khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của ngoại thương
- I.2. Ngoại thương Việt Nam trước cách mạng tháng Tám
- I.3. Ngoại thương Việt Nam sau cách mạng tháng Tám

II. Cơ chế quản lý xuất nhập khẩu

- II.1. Các vấn đề cơ bản về cơ chế quản lý xuất nhập khẩu
- II.2. Định hướng cơ chế quản lý xuất nhập khẩu trong thời kỳ hội nhập

III. Chính sách và công cụ quản lý, điều hành nhập khẩu

- III.1. Vai trò của nhập khẩu
- III.2. Nguyên tắc và chính sách nhập khẩu
- III.3. Công cụ quản lý và điều hành nhập khẩu

IV. Chính sách và biện pháp khuyến khích sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu

- IV.1. Vai trò của xuất khẩu
- IV.2. Mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và phương hướng xuất khẩu
- IV.3. Những biện pháp, chính sách đẩy mạnh và hỗ trợ xuất khẩu
- IV.4. Quản lý và thủ tục xuất khẩu

V. Hiệu quả kinh tế của hoạt động ngoại thương

- V.1. Khái niệm, phân loại hiệu quả hoạt động ngoại thương
- V.2. Hệ thống chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh tế của hoạt động ngoại thương
- V.3. Phương pháp xác định hiệu quả hoạt động ngoại thương
- V.4. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại thương

Chương 2: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

10 tiết

I. Hợp đồng ngoại thương

- I.1. Khái quát về hợp đồng ngoại thương
- I.2. Nội dung các điều khoản của một hợp đồng ngoại thương

II. Hợp đồng gia công quốc tế

- II.1. Khái niệm
- II.2. Nội dung hợp đồng gia công
- II.3. Quy định của Nhà nước về hợp đồng gia công quốc tế

III. Hợp đồng chuyển giao công nghệ

- III.1. Khái niệm
- III.2. Nội dung hợp đồng chuyển giao công nghệ

Chương 3: KỸ THUẬT ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

10 tiết

I. Những vấn đề lí luận cơ bản về đàm phán

- I.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc
- I.2. Các kiểu đàm phán và kỹ năng đàm phán

II. Quá trình đàm phán hợp đồng ngoại thương

- II.1. Giai đoạn chuẩn bị
- II.2. Giai đoạn tiếp xúc
- II.3. Giai đoạn ký kết
- II.4. Giai đoạn rút kinh nghiệm

III. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương

- III.1. Đàm phán bằng thư
- III.2. Đàm phán bằng gặp mặt trực tiếp
- III.3. Nhà đàm phán chuyên nghiệp

IV. Môi trường văn hóa

- IV.1. Các yếu tố và khuynh hướng văn hóa
- IV.2. Các rủi ro về văn hóa

Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG

10 tiết

I. Thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu

- I.1. Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu
- I.2. Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu

II. Các chứng từ sử dụng trong kinh doanh xuất nhập khẩu

- II.1. Hóa đơn thương mại
- II.2. Vận đơn đường biển
- II.3. Chứng từ bảo hiểm
- II.4. Giấy chứng nhận xuất xứ
- II.5. Chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh
- II.6. Chứng nhận số lượng, chất lượng, yêu cầu về bao gói sản phẩm
- II.7. Thuận lợi hóa thương mại

III. Nhiệm vụ hải quan

- III.1. Chức năng và nhiệm vụ của hải quan
- III.2. Vai trò của hải quan
- III.3. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của hải quan
- III.4. Nghiệp vụ hải quan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập, thảo luận: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các môn cơ bản trong chuyên ngành quản trị kinh doanh

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 8 chương, bao gồm các nội dung cơ bản, các khái niệm về công nghệ và quản lý công nghệ của Việt Nam và thế giới. Cung cấp cho sinh viên các phương pháp để đánh giá công nghệ, lựa chọn công nghệ, chuyển giao công nghệ, quản trị R&D ... cũng như về mặt quản lý nhà nước đối với công nghệ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình và các tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị đọc, sưu tầm các tư liệu, bài báo, tạp chí có liên quan đến nội dung môn học

8. Tài liệu môn học:

- Giáo trình chính:

- [1]. Giáo trình Quản lý công nghệ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Chủ biên Nguyễn Đăng Dậu và Nguyễn Xuân Tài, Nhà xuất bản thống kê, 2003.
- [2] Giáo trình quản trị công nghệ, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Biên soạn Trần Thanh Lâm và Đoàn Thanh Hải, 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Căn cứ theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về công nghệ và quản lý công nghệ, để sinh viên có thể tự xây dựng cho mình một công cụ dưới dạng phương pháp luận, trên cơ sở đó kết hợp với các kiến thức của các bộ môn khoa học khác để đạt được hiệu quả cao khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cũng như các hoạt động khác trong thực tiễn công nghiệp hoá, hiện đại hóa của đất nước.

12. Nội dung chi tiết học phần môn học:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

5 tiết

I. Khái niệm cơ bản về công nghệ

- I.1. Công nghệ là gì?
- I.2. Các bộ phận cấu thành một công nghệ
- I.3. Phân loại công nghệ

II. Các đặc trưng của công nghệ

- II.1. Chuỗi phát triển của các thành phần công nghệ
- II.2. Chu trình sống của công nghệ

<p>III. Khái niệm về quản lý công nghệ</p> <p>III.1. Vai trò của công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>III.2. Khái niệm quản lý công nghệ</p> <p>III.3. Các mục tiêu của quản lý công nghệ</p> <p>III.4. Phạm vi của quản lý công nghệ</p> <p>IV. Công nghệ và phát triển kinh tế xã hội.</p>	
CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ	5 tiết
<p>I. Khái niệm</p> <p>II. Cơ sở hạ tầng của công nghệ</p> <p>III. Các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường công nghệ</p> <p>III.1. Điều kiện các phương tiện vật chất</p> <p>III.2. Tiềm năng của con người về năng lực công nghệ</p> <p>III.3. Sự tích lũy kinh nghiệm và tri thức</p> <p>III.4. Sự hỗ trợ của văn hóa và chính sách công nghệ</p> <p>III.5. Tính hiệu quả của cơ cấu tổ chức</p> <p>III.6. Các mối quan hệ quốc tế và những ràng buộc.</p>	
CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ	8 tiết
<p>I. Khái niệm</p> <p>I.1. Đánh giá công nghệ là gì?</p> <p>I.2. Mục đích của đánh giá công nghệ</p> <p>I.3. Các đặc điểm và nguyên tắc trong đánh giá công nghệ</p> <p>I.4. Các loại hình trong đánh giá công nghệ</p> <p>II. Thực hành đánh giá công nghệ</p> <p>II.1. Nội dung tổng quát đánh giá công nghệ</p> <p>II.2. Đánh giá công nghệ ở DN.</p> <p>III. Các kỹ thuật sử dụng trong đánh giá công nghệ</p> <p>IV. Bài tập áp dụng.</p>	
CHƯƠNG 4: LỰA CHỌN CÔNG NGHỆ	7 tiết
<p>I. Công nghệ thích hợp</p> <p>I.1. Khái niệm</p> <p>I.2. Căn cứ xác định công nghệ thích hợp</p> <p>I.3. Định hướng công nghệ thích hợp</p> <p>II. Một số phương pháp lựa chọn công nghệ</p> <p>II.1. Theo hàm lượng công nghệ</p> <p>II.2. Theo công suất tối ưu</p> <p>II.3. Theo chỉ tiêu tổng hợp</p> <p>II.4. Theo nguồn lực đầu vào</p> <p>III. Bài tập áp dụng</p>	
CHƯƠNG 5: ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ	5 tiết
<p>I. Khái niệm</p> <p>I.1. Định nghĩa</p> <p>I.2. Các loại đổi mới công nghệ</p>	

I.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới	
II. Tác động của đổi mới công nghệ	
II.1. Đối với nền kinh tế	
II.2. Đối với DN	
III. Quá trình đổi mới công nghệ trong DN	
IV. Đổi mới sản phẩm	
IV.1. Phương pháp sức đẩy công nghệ	
IV.2. Phương pháp sức kéo thị trường	
CHƯƠNG 6: NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ	5 tiết
I. Khái niệm	
II. Các biện pháp nâng cao năng lực công nghệ	
II.1. Nâng cao nhận thức và hiểu biết về năng lực công nghệ	
II.2. Xây dựng yêu cầu năng lực công nghệ cơ sở, ngành, quốc gia	
II.3. Tạo nguồn nhân lực cho công nghệ	
CHƯƠNG 7: CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	5 tiết
I. Khái niệm	
II. Quá trình chuyển giao công nghệ	
III. Kinh nghiệm chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển.	
CHƯƠNG 8: QUẢN TRỊ R&D VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG NGHỆ	5 tiết
I. Hoạt động R&D của DN	
I.1. Khái niệm	
I.2. Mục tiêu R&D	
I.3. Chức năng nghiên cứu và đời sống sản phẩm	
I.4. Tổ chức hoạt động R&D	
II. Dự án R&D	
II.1. Mục tiêu của dự án R&D	
II.2. Hoạch định và kiểm tra dự án R&D	
II.3. Đánh giá dự án R&D	
III. Đổi mới quản lý Nhà nước về công nghệ ở Việt Nam	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập nghiệp vụ: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần Quản trị học, quản trị chiến lược.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm có 8 chương.

- Chương I: Khái quát về quản trị hành chính văn phòng.
- Chương II: Hoạch định và tổ chức hành chính văn phòng.
- Chương III: Kiểm tra công việc hành chính.
- Chương IV: đơn giản hóa công việc hành chính.
- Chương V : Quản trị thời gian.
- Chương VI: Quản trị thông tin.
- Chương VII: Quản trị hồ sơ.
- Chương VIII: Các nghiệp vụ văn phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đi thực tế tại các doanh nghiệp. Đến lớp nghe giảng chuẩn bị các công cụ hoạch định thời biểu, lịch công tác, các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Quản trị hành chính văn phòng. Nguyễn Hữu Thân, Hà Nội – NXB thống kê năm 2001
- Sách tham khảo:
 - [1]. Quản trị hành chính văn phòng. Mikl Harvey người dịch Cao Xuân Đỗ
 - [2]. Nghiệp vụ văn phòng Phan Thanh Lâm và Bùi Nguyệt Anh. Trung Tâm bồi dưỡng Bách khoa. Năm 1989.

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 2 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về quản trị hành chính văn phòng. Giúp sinh viên có khả năng làm công việc hành chính sự vụ trong các loại hình doanh nghiệp cũng như biết cách quản trị hành chính văn phòng của bộ phận mình một cách khoa học và hiện đại.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I
KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG
5 tiết

I. Hành chính văn phòng – Quản trị hành chính văn phòng

- I.1 Hành chính văn phòng là gì?
- I.2 Quản trị hành chính văn phòng

II. Nhà quản trị hành chính văn phòng

- II.1 Tiêu chuẩn của nhà quản trị hành chính văn phòng
- II.2 Chức năng quản trị hành chính văn phòng
- II.3 Chức vụ của nhà quản trị hành chính văn phòng

III. Thư ký chuyên nghiệp

- III.1 Khái niệm thư ký
- III.2 Tiêu chuẩn của thư ký chuyên nghiệp
- III.3 Nhiệm vụ của thư ký giám đốc.
- III.4 Tiêu chuẩn tuyển chọn thư ký giám đốc

CHƯƠNG II
HOẠCH ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG
5 tiết

I. Hoạch định hành chính văn phòng

- I.1 Tầm quan trọng của hoạch định
- I.2 Hậu quả của công việc có kế hoạch và không có kế hoạch
- I.3 Các công cụ hoạch định

II. Tổ chức bộ máy hành chính văn phòng

- II.1 Hậu quả của một tổ chức kém
- II.2 Môi quan tâm của nhà quản trị hành chính văn phòng trong tổ chức
- II.3 Hành chính văn phòng nên tập trung hay phân tán

III. Nguyên tắc tổ chức đối với nhà quản trị

- III.1 Nguyên tắc về mục tiêu
- III.2 Nguyên tắc về chức năng
- III.3 Nguyên tắc liên quan đến cá nhân
- III.4 Nguyên tắc về trách nhiệm
- III.5 Nguyên tắc về báo cáo
- III.6 Nguyên tắc về quyền hạn
- III.7 Nguyên tắc về ủy quyền
- III.8 Nguyên tắc về tầm hạn kiểm soát
- III.9 Nguyên tắc điều hành tổ chức.

CHƯƠNG III
KIỂM TRA CÔNG VIỆC HÀNH CHÍNH
5 tiết (LT 4 – BT tình huống 1)

I. Kiểm tra một chức năng của quản trị

- I.1 Khái niệm kiểm tra
- I.2 Tầm quan trọng của tiến trình kiểm tra

- I.3 Vai trò của kiểm tra
- I.4 Mức độ kiểm tra
- II. Kiểm tra công việc hành chính**
 - II.1 Khái niệm
 - II.2 Các phương pháp kiểm tra hành chính
 - II.3 Các tiêu chuẩn đo lường công việc hành chính văn phòng
 - II.4 Các công cụ kiểm soát của cấp quản trị
 - II.5 Tiến trình kiểm tra
- III. Các phương tiện kiểm soát của cấp quản trị**
 - III.1 Bản tường trình
 - III.2 Cẩm nang

CHƯƠNG IV
ĐƠN GIẢN HÓA CÔNG VIỆC HÀNH CHÍNH
5 tiết (LT 4 – BT 1)

- I. Quản trị thông qua các hệ thống và thủ tục**
 - I.1 Khái niệm
 - I.2 Sơ đồ phân phối công việc
 - I.3 Lưu chuyển đồ
- II. Nguyên tắc tiết kiệm cử động**
 - I.1 Quy tắc cố gắng tối thiểu
 - II.2 Quy tắc đối chứng nhịp nhàng
 - II.3 Quy tắc sử dụng khoảng trống và dụng cụ
- III. Sắp xếp chỗ làm việc**
 - III.1 Chú ý mối tương quan giữa các bộ phận phòng ban
 - III.2 Bố trí phòng ban hoặc bàn làm việc theo luồng công việc
 - III.3 Hạn chế sử dụng phòng riêng
 - III.4 Sử dụng vách ngăn
 - III.5 Bố trí phòng lãnh đạo
 - III.6 Bố trí phòng họp chung
- IV. Khung cảnh văn phòng**
 - IV.1 Không khí
 - IV.2 Âm thanh
 - IV.3 Ánh sáng
 - IV.4 Màu sắc

CHƯƠNG V
QUẢN TRỊ THỜI GIAN
5 tiết (LT 4 – BT 1)

- I. Tại sao phải quản trị thời gian**
 - I.1 Khái niệm
 - I.2 Nguyên nhân làm mất thời gian
- II. Các biện pháp quản trị thời gian**
 - II.1 Các công cụ hoạch định thời biểu

- II.2 Tiết kiệm thời gian trong thư tín
- II.3 Sử dụng máy đọc hay ghi âm
- II.4 Phương pháp đọc nhanh
- II.5 Tiết kiệm thời gian tiếp khách
- II.6 Tiết kiệm thời gian gọi, trả lời điện thoại
- II.7 Tiết kiệm thời gian hội họp
- II.8 Sắp xếp chỗ làm việc

CHƯƠNG VI **QUẢN TRỊ THÔNG TIN**

5 tiết (LT 4 – BT 1)

I. Tổng quát về hệ thống thông tin

- I.1 Khái niệm quản trị hệ thống thông tin
- I.2 Hệ thống thông tin
- I.3 Công tác văn thư theo quy định của Nhà nước

II. Xử lý công văn đến

- II.1 Phân loại văn thư
- II.2 Mở bao thư và lấy phần nội dung ra
- II.3 Đóng dấu ngày giờ
- II.4 Đọc và ghi chú
- II.5 Trình lên cấp trên
- II.6 Soạn phiếu luân chuyển và phân phối văn thư

III. Xử lý công văn đi

- III.1 Kiểm tra
- III.2 Gấp bỏ vào bao thư
- III.3 Vào sổ công văn đi

IV. Văn thư nội bộ – văn thư điện tử

- IV.1 Văn thư nội bộ
- IV.2 Thư điện tử nội bộ
- IV.3 Thư điện tử quốc tế

CHƯƠNG VII **QUẢN TRỊ HỒ SƠ**

5 tiết (LT 4 – BT 1)

I. Khái quát về quản trị hồ sơ

- I.1 Hồ sơ
- I.2 Quản trị hồ sơ

II. Tiến trình quản trị hồ sơ

- II.1 Phân loại hồ sơ
- II.2 Lê lịch lưu trữ
- II.3 Lưu chuyển hồ sơ
- II.4 Huỷ bỏ hồ sơ
- II.5 Chụp vi phim
- II.6 Các công cụ lưu trữ

III. Hệ thống lưu trữ hồ sơ

- III.1 Hồ sơ tên theo mẫu tự A,B,C
- III.2 Hồ sơ đề tài theo mẫu tự a,b,c
- III.3 Hồ sơ khu vực địa lý theo mẫu tự A,B,C
- III.4 Lưu trữ hồ sơ qua hệ thống computer

CHƯƠNG VIII

CÁC NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

10 tiết (LT 4 – BT 6)

I. Hoạch định và tổ chức các chuyến đi công tác

- I.1 Sắp xếp, chuẩn bị
- I.2 Trách nhiệm của thư ký trong thời gian thủ trưởng vắng mặt
- I.3 Trách nhiệm khi thủ trưởng trở về

II. Hoạch định và tổ chức các cuộc họp

- II.1 Hoạch định các cuộc họp bình thường không nghi thức
- II.2 Hoạch định các cuộc họp trang trọng theo nghi thức
- II.3 Các hội nghị từ xa
- II.4 Sắp xếp chỗ ngồi trong cuộc họp

III. Tiếp khách trực tiếp

- III.1 Khi khách tới
- III.2 Tiếp kiến
- III.3 Phân loại khách

IV. Tiếp khách qua điện thoại

- IV.1 Cuộc điện đàm biểu hiện cá tính của bạn
- IV.2 Giọng nói qua điện thoại
- IV.3 Khi bạn nhận điện thoại
- IV.4 Gọi điện thoại ra ngoài

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ BẢO HIỂM KINH DOANH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 35 tiết
- Bài tập tình huống, tiểu luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Kinh tế vi mô
- Kinh tế vĩ mô
- Quản trị tài chính
- Xác suất thống kê
- Tài chính doanh nghiệp

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro, tổn thất trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, biết cách định dạng rủi ro, đo lường rủi ro, đưa ra được những quyết định nhằm giảm thiểu những tác động của rủi ro.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về rủi ro, tổn thất trong kinh doanh, những rủi ro tổn thất doanh nghiệp có thể gặp trong quá trình kinh doanh, biện pháp đề phòng, hạn chế rủi ro tổn thất cho doanh nghiệp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc trước giáo trình, tài liệu trước khi lên lớp nghe giảng
- Dự lớp: Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp
- Bài tập: Làm bài tập theo hướng dẫn và viết tiểu luận.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Quản trị rủi ro” dành cho hệ đại học, khối ngành kinh tế - Trường ĐH Kinh Tế TP HCM.

[2]. Đoàn Thị Hồng Vân, Sách “Quản trị rủi ro và khủng hoảng” – NXB LD-XH

- **Sách tham khảo.**

[1]. Rủi ro kinh doanh, NXB Thống kê 1999.

[2]. Quản trị rủi ro trong hoạt động ngoại thương và kinh doanh chứng khoán – NXB LD-XH

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: Đầy đủ là điều kiện dự thi hết học phần
- Thảo luận, bài tập và viết tiểu luận: 30 % điểm đánh giá
- Thi cuối học kì: 70 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên có khả năng nhận dạng những rủi ro, tổn thất có thể gặp phải trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp

- Vận dụng kiến thức trong vai trò là người quản lý kinh tế để đề phòng và hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra trong kinh doanh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ RỦI RO, TỔN THẤT TRONG KINH DOANH 9 tiết

I. Bản chất của rủi ro và tổn thất trong kinh doanh

- I.1. Khái niệm về rủi ro và tổn thất trong kinh doanh
- I.2. Mối quan hệ giữa rủi ro và tổn thất
- I.3. Sự tồn tại khách quan của rủi ro và tổn thất

II. Phân loại rủi ro, tổn thất trong kinh doanh

- II.1. Phân loại rủi ro
- II.2. Phân loại tổn thất

III. Các phương pháp xác định nguy cơ rủi ro, đo lường tổn thất trong kinh doanh

- III.1. Các phương pháp xác định nguy cơ rủi ro
- III.2. Các phương pháp đo lường tổn thất

Chương 2: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH

9 tiết

I. Khái niệm và nội dung của quản trị rủi ro

- I.1. Khái niệm quản trị rủi ro.
- I.2. Nội dung quản trị rủi ro.

II. Nhận dạng, phân tích, đo lường rủi ro:

- II.1. Nhận dạng rủi ro.
- II.2. Phân tích rủi ro.
- II.3. Đo lường rủi ro.

III. Kiểm soát, phòng ngừa rủi ro

- III.1. Kiểm soát rủi ro
- III. 2. Phòng ngừa rủi ro

Chương 3: RỦI RO TỪ TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG

9 tiết

I. Môi trường kinh tế

- I.1. Hệ thống kinh tế
- I.2. Xu hướng phát triển kinh tế

II. Môi trường chính trị

- II.1. Hệ thống chính trị
- II.2. Những rủi ro về chính trị

III. Môi trường pháp lý

- III.1. Các dòng luật trên thế giới
- III.2. Những rủi ro pháp lý

IV. Môi trường văn hóa

- IV.1. Các yếu tố và khuynh hướng văn hóa
- IV.2. Các rủi ro về văn hóa

Chương 4: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH NGOẠI THƯƠNG 9 tiết

I. Ngoại thương và rủi ro.

- I.1. Ngoại thương và mối quan hệ tương tác giữa rủi ro, tổn thất và phát triển hoạt động kinh doanh ngoại thương
- I.2. Nguy cơ rủi ro trong kinh doanh ngoại thương Việt Nam
- I.3. Những rủi ro, tổn thất điển hình trong kinh doanh ngoại thương

II. Quản trị đồng bộ rủi ro, tổn thất trong kinh doanh ngoại thương Việt Nam

- II.1. Các biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro, tổn thất
- II.2. Biện pháp hỗ trợ công tác quản trị rủi ro của các doanh nghiệp ngoại thương

Chương 5: QUẢN TRỊ RỦI RO TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN. 9 tiết

I. Cơ hội và rủi ro trong kinh doanh chứng khoán

- I.1. Cơ hội và rủi ro trong đầu tư chứng khoán
- I.2. Sự bất ổn của thị trường chứng khoán
- I.3. Sự biến động của giá chứng khoán
- I.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán
- I.5. Rủi ro trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay

II. Các thủ thuật gian lận thường gặp trên thị trường chứng khoán

- II.1. Giao dịch tay trong
- II.2. Thao túng thị trường
- II.3. Giao dịch không chuyển quyền sở hữu chứng khoán
- II.4. Cổ đông vi phạm qui định báo cáo
- II.5. Các hành vi gian lận khác

III. Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CHIẾN LƯỢC KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học qua các học phần Triết học, Kinh tế chính trị, Luật kinh tế, thống kê doanh nghiệp, lý thuyết quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị tài chính.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Gồm 10 chung, phân tích có hệ thống thông tin để làm căn cứ hoạch định hoạt động của doanh nghiệp trong từng khoảng thời gian, đưa ra một số phương pháp xác định và lựa chọn phương án chiến lược, xác định mục tiêu và dự kiến kế hoạch hành động để hướng tới mục tiêu đó.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến đề xuất khi nghe giảng.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Chiến lược và chính sách kinh doanh, tác giả Nguyễn Thị Liên Diệp, NXB thống kê 1998
- [2]. Quản trị chiến lược các doanh nghiệp sản xuất, NXB TP.HCM – 2001
- [3]. Khái quát về quản lý chiến lược, tác giả Fred R.David, NXB thống kê 1995
- [4]. Quản lý trong thời đại bão táp, tác giả Peter. F Drukege, NXB chính trị quốc gia 1993.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên học sinh:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 2 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Việc nghiên cứu môn học này giúp sinh viên có thể tổng hợp các mảng kiến thức riêng rẽ về các hoạt động chức năng trong doanh nghiệp như: tiếp thị, tái chính, sản xuất, nhân sự... Qua đó sinh viên sẽ hiểu rõ hơn mối quan hệ tương hỗ giữa các hoạt động chức năng và sẽ có một cách nhìn toàn diện hơn về doanh nghiệp.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I

NHẬP MÔN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH KINH DOANH

I. Bản chất của quản trị

II. Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược

II.1 Định nghĩa chiến lược

II.2 Định nghĩa quản trị chiến lược

II.3 Những ưu điểm và nhược điểm của quản trị chiến lược

II.4 Những vấn đề thuộc phạm vi của quản trị chiến lược

III. Mô hình quản trị chiến lược

III.1 Mô hình quản trị chiến lược cơ bản

III.2 Một số vấn đề cần lưu ý

IV. Các cấp quản trị chiến lược

IV.1 Chiến lược cấp công ty

IV.2 Chiến lược cấp cơ sở kinh doanh

IV.3 Chiến lược cấp bộ phận chức năng

CHƯƠNG II

CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

I. Khái niệm

II. Môi trường vĩ mô

II.1 Các yếu tố kinh tế

II.2 Các yếu tố chính phủ và chính trị

II.3 Những yếu tố xã hội

II.4 Những yếu tố tự nhiên

II.5 Yếu tố công nghệ và kỹ thuật

II.6 Mối quan hệ của các yếu tố môi trường vĩ mô

III. Môi trường vi mô

III.1 Đối tượng cạnh tranh

III.2 Những khách hàng

III.3 Những nhà cung cấp

III.4 Đối thủ tiềm ẩn

III.5 Sản phẩm thay thế

IV. Ma trận đánh giá các yếu tố môi trường

V. Ma trận hình ảnh cạnh tranh

CHƯƠNG III

PHÂN TÍCH NỘI BỘ

I. Marketing

II. Sản xuất

III. Tài chính kế toán

IV. Quản trị

IV.1 Hoạch định

IV.2 Tổ chức

IV.3 Điều khiển và động viên

IV.4 Nhân sự

IV.5 Kiểm tra

V. Nghiên cứu và phát triển

VI. Hệ thống thông tin

VII. Ma trận nội bộ

CHƯƠNG IV

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN TRỊ

- I. Nhu cầu thông tin và hệ thống thông tin quản trị (MIS)**
- II. Thiết lập những nhu cầu thông tin**
 - II.1 Xác lập nhu cầu thông tin
 - II.2 Nhận ra những nguồn thông tin tổng quát
- III. Xây dựng hệ thống thu thập thông tin**
 - III.1 Phát triển một hệ thống thu thập thông tin
 - III.2 Thực hiện hệ thống thông tin để quan sát môi trường
- IV. Dự báo thay đổi của môi trường kinh doanh**
 - IV.1 Những tiên đoán thay đổi môi trường
 - IV.2 Thể hiện những hồ sơ môi trường
- V. Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và đe dọa**
 - V.1 Ma trận cơ hội
 - V.2 Ma trận đe dọa
 - V.3 Phân tích SWOT
- VI. Theo dõi và cập nhật hệ thống thông tin**

CHƯƠNG V

XÁC ĐỊNH SỨ MẠNG (NHIỆM VỤ) VÀ MỤC TIÊU

- I. Xác định sứ mạng của tổ chức**
 - I.1 Khái niệm
 - I.2 Vai trò của sứ mạng
 - I.3 Tiến trình phát triển của một bản sứ mạng
 - I.4 Tính chất của sứ mạng (nhiệm vụ) kinh doanh
 - I.5 Nội dung cơ bản của sứ mạng
- II. Xác định mục tiêu**
 - II.1 Khái niệm
 - II.2 Phân loại
- III. Những mục tiêu tăng trưởng**
 - III.1 Tăng trưởng nhanh
 - III.2 Tăng trưởng ổn định
 - III.3 Tăng trưởng suy giảm
- IV. Tiêu chuẩn của mục tiêu**
 - IV.1 Chuyên biệt
 - IV.2 Tính linh hoạt
 - IV.3 Khả năng có thể đo lường được
 - IV.4 Khả năng đạt tới được
- V. Ai đặt mục tiêu**
 - V.1 Mục tiêu tập trung
 - V.2 Mục tiêu phân tán
- VI. Những thành phần ảnh hưởng**
 - VI.1 Chủ nhân
 - VI.2 Nhân viên
 - VI.3 Khách hàng

VI.4 Xã hội

VI.5 Những sự không đồng nhất của những mục tiêu mà những thành phần ảnh hưởng muốn có.

VII. Những mục tiêu được đặt như thế nào

VII.1 Xung đột nội bộ tổ chức

VII.2 Những khó khăn liên quan tới sự nhấn mạnh quá đáng vào mục tiêu

VIII. Thay đổi mục tiêu

CHƯƠNG VI

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC ĐỂ LỰA CHỌN

I. Giai đoạn nhập vào

II. Giai đoạn kết hợp

II.1 Ma trận điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội, nguy cơ

II.2 Ma trận BCG

III. Giai đoạn quyết định

CHƯƠNG VII

LỰA CHỌN NHỮNG CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP

I. Những chiến lược của doanh nghiệp để lựa chọn

II. Những chiến lược tăng trưởng tập trung

II.1 Xâm nhập thị trường

II.2 Phát triển thị trường

II.3 Phát triển sản phẩm

III. Những chiến lược phát triển hội nhập

III.1 Hội nhập phía sau

III.2 Hội nhập phía trước

IV. Những chiến lược tăng trưởng đa dạng

IV.1 Đa dạng hóa đồng tâm

IV.2 Đa dạng hóa hàng ngang

IV.3 Đa dạng hoá kết hợp

V. Những chiến lược suy giảm

V.1 Sự chỉnh đốn đơn giản

V.2 Sự rút bớt vốn

V.3 Thu hoạch

V.4 Thanh toán

V.5 Những chiến lược hợp lý

V.6 Những chiến lược để lựa chọn của doanh nghiệp qua sự tập trung bên ngoài

V.7 Những chiến lược kết hợp và những doanh nghiệp thực hiện dưới tiềm năng

VI. Tiến trình lựa chọn

VI.1 Nhận ra chiến lược kinh doanh hiện nay

VI.2 Phân tích danh mục vốn đầu tư

VI.3 Chọn lựa chiến lược của doanh nghiệp

VI.4 Đánh giá chiến lược chọn lựa

CHƯƠNG VIII

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. Các vấn đề quản trị

- I.1. Xác định mục tiêu ngắn hạn
- I.2. Xây dựng các chính sách
- I.3. Phân bổ các nguồn lực
 - I.3.1. Đánh giá nguồn lực
 - I.3.2. Điều chỉnh nguồn lực
 - I.3.3. Đảm bảo nguồn lực
 - I.3.4. Phân bổ nguồn lực
 - I.3.5. Ngân sách
- I.4. Quản trị các mâu thuẫn
- I.5. Gắn cơ cấu với chiến lược
 - I.5.1. Cơ cấu chức năng
 - I.5.2. Cơ cấu bộ phận
 - I.5.3. Cơ cấu theo đơn vị kinh doanh chiến lược
 - I.5.4. Cơ cấu ma trận

II. Các vấn đề về Marketing

- II.1 Phân khúc thị trường
- II.2 Định vị sản phẩm

III. Các vấn đề tài chính

- III.1 Tạo ra đủ lượng vốn để thực hiện các chiến lược
- III.2 Các bảng báo cáo tài chính dự toán.
- III.3 Các bảng dự thảo ngân sách tài chính
- III.4 Đánh giá giá trị của một doanh nghiệp

IV. Các vấn đề nghiên cứu và phát triển

V. Các vấn đề hệ thống thông tin

CHƯƠNG IX

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC

I. Quy định những nội dung phải kiểm tra

II. Đạt những tiêu chuẩn kiểm tra

- II.1 Những tiêu chuẩn thay thế
- II.2 Những sai số cho phép

III. Đo lường thực hiện

- III.1 Thông tin cho việc đo lường thành quả
- III.2 Những kỹ thuật để đo lường

IV. So sánh thành tích với tiêu chuẩn

V. Tìm nguyên nhân của sai lệch

VI. Tiến hành sửa chữa

- VI.1 Xét lại những tiêu chuẩn
- VI.2 Xét lại những chiến lược
- VI.3 Xét lại cấu trúc hệ thống, sự trợ lực

VI.4 Xét lại những hoạt động

VI.5 Sự tương quan

VI.6 Kiểm soát tiến trình thiết kế chiến lược

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập và thảo luận: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Kinh tế lượng, Kinh tế học, Kế toán quản trị, Kế toán tài chính và nhập môn tài chính tiền tệ.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm có 10 chương giới thiệu một cách cơ bản về quá trình quản trị tài chính. Bao gồm các vấn đề như: phân tích và hoạch định tài chính, quản trị vốn lưu động, quyết định đầu tư dài hạn và chi phí sử dụng vốn.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp nghe giảng.
- Làm các bài tập ở nhà và chuẩn bị kỹ để thảo luận tình huống

8. Tài liệu học tập

- [1]. Tài chính doanh nghiệp – Chủ biên: TS. Nguyễn Minh Kiều, năm 2007 – NXB thống kê
- [2]. Quản trị tài chính - Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Thuận, NXB thống kê
- [3]. Bài tập Quản trị tài chính - Chủ biên: TS. Nguyễn Văn Thuận, NXB thống kê

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Bài tập và thảo luận: 25% số điểm.
- Thi kết thúc học phần: 75% số điểm

10. Thang điểm 10.

11. Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hiện đại trong lĩnh vực quản trị tài chính của một doanh nghiệp như phân tích và ra các quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, quản trị tài sản ngắn hạn, phân tích tình hình tài chính của một doanh nghiệp, ...

Trang bị cho sinh viên những kiến thức làm cơ sở để học các môn học khác liên quan cũng như có thể tự mình nghiên cứu sâu hơn môn học.

12. Nội dung chi tiết của học phần

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

5 tiết

- I. Khái niệm về quản trị tài chính
- II. Mục tiêu và vai trò của quản trị tài chính
- III. Tầm quan trọng của các quyết định tài chính
- IV. Chức năng của quản trị tài chính
- V. Các loại hình doanh nghiệp
- VI. Môi trường tài chính và thuế

CHƯƠNG 2: GIÁ TRỊ TIỀN TỆ THEO THỜI GIAN

3 tiết

- I. Giá trị hiện tại
- II. Giá trị tương lai

III. Mô hình chiết khấu dòng tiền	
IV. Xác định lãi suất	
CHƯƠNG 3: ĐỊNH GIÁ CHỨNG KHOÁN	5 tiết
I. Định giá trái phiếu	
II. Định giá cổ phần	
CHƯƠNG 4: CÁC TIÊU CHUẨN HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ	4 tiết
I. Các dự án độc lập, phụ thuộc và loại trừ lẫn nhau	
II. Các tiêu chuẩn đánh giá dự án: NPV, IRR, PI, PB, DPB	
CHƯƠNG 5: RỦI RO VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN	5 tiết
I. Tổng quan về rủi ro và tỷ suất sinh lợi	
II. Đo lường rủi ro danh mục	
III. Mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận (Mô hình CAPM)	
CHƯƠNG 6: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN	5 tiết
I. Tổng quan về chi phí sử dụng vốn	
II. Chi phí sử dụng vốn vay dài hạn	
III. Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi	
IV. Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường	
V. Chi phí sử dụng vốn bình quân	
VI. Chi phí sử dụng vốn biên và quyết định đầu tư	
CHƯƠNG 7: TÁC ĐỘNG CỦA ĐÒN BẨY	5 tiết
I. Phân tích hòa vốn	
II. Phân tích tác động của đòn bẩy	
CHƯƠNG 8: DỰ TOÁN TÀI CHÍNH	5 tiết
I. Dự toán nhu cầu vốn kinh doanh	
II. Lập dự toán các báo cáo tài chính cho doanh nghiệp	
CHƯƠNG 9: QUẢN TRỊ TÀI SẢN NGẮN HẠN	4 tiết
I. Tầm quan trọng của quản trị tài sản ngắn hạn	
II. Quản trị tài sản ngắn hạn:	
III. Nguồn tài trợ ngắn hạn	
CHƯƠNG 10: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	5 tiết
I. Đọc hiểu các báo cáo tài chính	
II. Phân tích các tỷ số tài chính	
III. Các phương pháp phân tích tài chính	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TÂM LÝ QUẢN LÝ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết.
- Thực hành thảo luận: 10 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần của một số môn học làm cơ sở, có liên quan như triết học, quản trị nguồn nhân lực, nghệ thuật lãnh đạo.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần có 05 chương, trong đó bao gồm một số tri thức đại cương về tâm lý và chủ yếu là ứng dụng tri thức tâm lý học vào chuyên ngành quản trị kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản trị kinh doanh.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc trước sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, sưu tầm các tư liệu có liên quan tới bài giảng, biết vận dụng vốn sống thực tế để tiếp thu bài. Chuẩn bị kỹ câu hỏi thảo luận. Biết thử đặt ra những tình huống trong quản trị kinh doanh và đề xuất biện pháp giải quyết tình huống đó.

8. Tài liệu học tập:

- Sách giáo trình chính:

- [1]. Tâm lý học quản trị kinh doanh – PTS Thái Trí Dũng – TPHCM 1999.
- [2]. Tâm lý học kinh doanh- Hội TLH giáo dục TPHCM 1993.

- Sách tham khảo:

- [1]. Tâm lý học và nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh - Thái Trí Dũng- 1995.
- [2]. Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh - Thái Trí Dũng – 1998.
- [3] Bí quyết thành công trong kinh doanh và dịch vụ.
- [4] Nghệ thuật lãnh đạo - Nguyễn Công Tâm – NXB TPHCM.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận.
- Kiểm tra.
- Thi cuối kỳ.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của môn học:

- Giúp sinh viên nắm được những cạnh tâm lý trong công tác quản trị kinh doanh, quan trọng nhất là biết vận dụng kiến thức tâm lý vào công tác quản trị kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC

05 tiết

I. Khái niệm chung.

I.1. Tâm lý là gì.

- I.2. Chức năng của các hiện tượng tâm lý.
- I.3. Đặc điểm chung của các hiện tượng tâm lý.
- I.4. Phân loại các hiện tượng tâm lý.

II. Tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh.

- II.1. Tâm lý học.
- II.2. Tâm lý học quản trị kinh doanh.

III. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của tâm lý học quản trị kinh doanh.

- III.1. Vài nét về lịch sử hình thành của khoa học tâm lý.
- III.2. Quá trình hình thành của tâm lý học QTKD.

IV. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu tâm lý con người trong quản trị kinh doanh.

- IV.1. Phương pháp quan sát.
- IV.2. Thực nghiệm tự nhiên.
- IV.3. Đàm thoại.
- IV.4. Tìm hiểu tiểu sử.

Chương 2. NHỮNG HIỆN TƯỢNG TÂM LÝ CÁ NHÂN

10 tiết

I. Hoạt động nhận thức.

- I.1. Nhận thức cảm tính.
- I.2. Trí nhớ.
- I.3. Nhận thức lý tính.

II. Đời sống tình cảm và ý chí.

- II.1. Đời sống tình cảm.
- II.2. Ý chí.

III. Ngôn ngữ.

- III.1. Ngữ ngôn và ngôn ngữ.
- III.2. Hoạt động ngôn ngữ và nhà quản trị.

IV. Nhân cách .

- IV.1. Một số khái niệm cơ bản.
- IV.2. Các phẩm chất quan trọng của nhân cách.

Chương 3. TẬP THỂ – ĐỐI TƯỢNG CỦA HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

5 tiết

I. Khái niệm về nhóm và tập thể.

- I.1. Nhóm.
- I.2. Tập thể.

II. Cơ cấu tâm lý xã hội của tập thể.

- II.1. Cơ cấu chính thức và cơ cấu không chính thức.
- II.2. Cơ cấu tổ chức của tập thể.
- II.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể.

III. Những yếu tố tâm lý tập thể cần chú ý trong công tác quản trị.

- III.1. Khái niệm về tâm lý tập thể.
- III.2. Những hiện tượng tâm lý phổ biến trong tập thể.

Chương 4. TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

10 tiết

I. Chức năng và đặc tính nghề nghiệp của nhà quản trị.

- I.1. Chức năng của nhà quản trị.
- I.2. Đặc tính nghề nghiệp của nhà quản trị.

II. Phẩm chất cần thiết của nhà quản trị.

- II.1. Những phẩm chất chính trị tư tưởng đạo đức.
- II.2. Những nét tính cách quan trọng của nhà quản trị.
- II.3. Những phẩm chất về năng lực.

III. Những khía cạnh tâm lý của uy tín nhà quản trị.

- III.1. Bản chất của uy tín nhà quản trị.
- III.2. Những biểu hiện uy tín thực chất của nhà quản trị.
- III.3. Các loại uy tín giả.

IV. Nhà quản trị và các kiểu lãnh đạo.

- IV.1. Bản chất của các kiểu lãnh đạo cơ bản.
- IV.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn kiểu lãnh đạo.

Chương 5. TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7 tiết

I. Đặc điểm nghề nghiệp và phẩm chất cần thiết của nhà kinh doanh.

II. Tìm hiểu tâm lý thị trường.

III. Hành vi tiêu dùng.

- III.1. Khái niệm về hành vi tiêu dùng.
- III.2. Nhu cầu tiêu dùng.
- III.3. Động cơ tiêu dùng.

IV. Tâm lý trong chiến lược MARKETING.

- IV.1. Tâm lý trong thiết kế sản phẩm mới.
- IV.2. Tâm lý trong chiến lược giá.
- IV.3. Tâm lý trong quảng cáo thương mại.
- IV.4. Tâm lý trong tiêu thụ sản phẩm.

V. Tâm lý của các nhóm khách hàng khác nhau.

Chương 6. GIAO TIẾP TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH

8 tiết

I. Khái quát về hoạt động giao tiếp.

- I.1. Bản chất của giao tiếp.
- I.2. Các loại hình giao tiếp cơ bản.

II. Các phương tiện giao tiếp.

- II.1. Phương tiện ngôn ngữ.
- II.2. Phương tiện phi ngôn ngữ.

III. Những yếu tố tâm lý cần chú ý trong giao tiếp.

- III.1. Nhận thức trong giao tiếp.
- III.2. Tính cảm xúc cảm trong giao tiếp.
- III.3. Ấn tượng ban đầu.
- III.4. Sự hòa hợp giữa những người giao tiếp với nhau.
- III.5. Kỹ xảo giao tiếp.

IV. Một số hình thức giao tiếp trong quản trị.

IV.1. Hợp hành là hình thức chính trong hoạt động quản trị.

IV.2. Nhà quản trị tọa đàm với nhân viên.

V. Đàm phán trong kinh doanh.

V.1. Đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh.

V.2. Chuẩn bị một cuộc đàm phán.

V.3. Tạo bầu không khí đàm phán.

V.4. Kết thúc đàm phán.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập tình huống: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần quản trị kinh doanh, tâm lý kinh doanh.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 5 chương, chương 1 bản chất của lãnh đạo; chương 2 phong cách lãnh đạo; chương 3 lãnh đạo theo tình huống; chương 4 phát huy năng lực tập thể; chương 5 lãnh đạo mới về chất.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình nghệ thuật lãnh đạo, Nguyễn Hữu Lam, NXB Giáo dục, 2002.

- **Sách tham khảo:**

[1]. Nghệ thuật lãnh đạo quản lý, Trung tâm nghiên cứu khoa học tổ chức, quản lý, hà nội, NXB thống kê, 1999.

[2]. J.donald walters, Nghệ thuật lãnh đạo, NXB Tp.HCM, 1990

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên học sinh:

- Thi giữa học kì: 25.% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về nghệ thuật lãnh đạo. Lãnh đạo vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật.
- Môn học này cung cấp cho sinh viên bí quyết, tầm nhìn và khả năng vận dụng nghệ thuật lãnh đạo vào tình huống cụ thể trong quản trị kinh doanh.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT CỦA LÃNH ĐẠO

10 tiết

I. Một số vấn đề liên quan đến lãnh đạo.

- I.1. Lãnh đạo là gì?
- I.2. Hiệu quả lãnh đạo
- I.3. Nhà lãnh đạo
- I.4. Phẩm chất của nhà lãnh đạo
- I.5. Kỹ năng của nhà lãnh đạo

II. Quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng

- II.1. Quyền lực của nhà lãnh đạo
- II.2. Cơ sở của quyền lực

- II.3. Các chiến lược ảnh hưởng
- II.4. Hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng
- II.5. Mô hình về quyền lực và sự ảnh hưởng

CHƯƠNG 2: PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO

10 tiết

I. Một số vấn đề liên quan đến phong cách lãnh đạo

- I.1. Khái niệm phong cách lãnh đạo
- I.2. Phân loại phong cách lãnh đạo
- I.3. Căn cứ lực chọn phong cách lãnh đạo

II. Nghiên cứu về phong cách lãnh đạo của Kert Lewin

- II.1. Phong cách độc đoán
- II.2. Phong cách dân chủ
- II.3. Phong cách tự do

III. Mô hình của trường Đại học Michigan

- III.1. Định hướng quan hệ
- III.2. Định hướng nhiệm vụ

CHƯƠNG 3: LÃNH ĐẠO THEO TÌNH HUỐNG

5 tiết

I. Căn cứ lựa chọn phong cách lãnh đạo

- I.1. Đặc điểm người dưới quyền
- I.2. Đặc điểm của tập thể
- I.3. Các tình huống cụ thể
- I.4. Đặc điểm của nhà lãnh đạo

II. Mô hình lý thuyết lựa chọn phong cách lãnh đạo

- II.1. Thuyết chu kỳ về mức độ trưởng thành của người lao động
- II.2. Thuyết miền lựa chọn liên tục hành vi lãnh đạo
- II.3. Thuyết con đường – mục tiêu
- II.4. Thuyết ngẫu nhiên
- II.5. Mô hình ra quyết định

CHƯƠNG 4: LÃNH ĐẠO MỚI VỀ CHẤT

5 tiết

I. Khái niệm

- I.1. Khái niệm
- I.2. Sự cần thiết phải lãnh đạo mới về chất

II. Các thuyết về lãnh đạo hấp dẫn

- II.1. Thuyết lãnh đạo hấp dẫn của House
- II.2. Sự mở rộng thuyết của House bởi Bass
- II.3. Thuyết lãnh đạo hấp dẫn của Concer và Kanugo

III. Các thuyết về lãnh đạo mới về chất

- III.1. Thuyết của Burnns
- III.2. Thuyết của Bass

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập và thảo luận: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Toán kinh tế, kinh tế vĩ mô, luật kinh doanh, quản trị nhân sự

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học tập trung nghiên cứu các vấn đề về thiết lập hay soạn thảo một dự án đầu tư, thẩm định một dự án đầu tư và tập trung để phân tích một dự án đầu tư toàn diện, trong đó đi sâu vào phân tích dự án về mặt tài chính, đánh giá và lựa chọn dự án.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc và nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp nghe giảng.
- Làm các bài tập ở nhà và chuẩn bị thảo luận

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1]. Lý thuyết và bài tập quản trị dự án đầu tư, TS. Nguyễn Xuân Thủy, Th.s. Trần Việt Hoa, Th.s. Nguyễn Việt Anh, 2003, NXB thống kê
- [2]. Giáo trình Lập và quản lý dự án đầu tư, trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, 1996, NXB Giáo dục

- **Sách tham khảo:**

- [1]. Thẩm định dự án đầu tư, Vũ Công Tuấn, 2002, NXB TP. HCM
- [2]. Giáo trình Thẩm định dự án đầu tư, Nguyễn Quốc An, Khoa QTKD – Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
- [3]. Thẩm định dự án đầu tư, TS. Phạm Thị Hà, 2002, NXB thống kê

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Căn cứ theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ – BGD&ĐT ngày 11/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu môn học :

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập, thẩm định và phân tích một dự án đầu tư cả về mặt thị trường, kỹ thuật, xã hội môi trường và đặc biệt là về mặt tài chính từ đó cho biết dự án khả thi hay không khả thi để đề ra những quyết định nên chấp nhận dự án hay loại bỏ dự án.
- Đồng thời giúp sinh viên nắm được một cách căn bản về cách thức quản trị một dự án đầu tư.

12. Nội dung chi tiết của học phần:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ QUẢN TRỊ DỰ ÁN

5 tiết

I. Đầu tư

I.1. Khái niệm về đầu tư

I.2. Mục tiêu của đầu tư

I.3. Phân loại đầu tư

II. Dự án đầu tư

II.1. Khái niệm về dự án đầu tư

II.2. Yêu cầu của dự án đầu tư

II.3. Chu trình của dự án đầu tư

CHƯƠNG 2: ĐỒNG TIỀN ĐẦU TƯ VÀ THU HỒI

10 tiết

I. Sự thay đổi giá trị của tiền tệ theo thời gian.

I.1. Thành lập các công thức cơ bản

I.2. Phạm vi ứng dụng của công thức

I.3. Xác định lãi suất chiết khấu của dự án

II. Đồng tiền đầu tư và thu hồi

II.1. Quy ước về đồng tiền

II.2. Đồng tiền đầu tư và thu hồi

II.3. Đồng tiền vay và mua bán trả góp

II.4. Đồng tiền ròng

CHƯƠNG 3: CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

5 tiết

I. Tỷ suất sinh lời của doanh thu

I.1. Định nghĩa

I.2. Công thức tính

I.3. Ý nghĩa

II. Tỷ suất sinh lời của vốn đầu tư

II.1. Định nghĩa

II.2. Công thức tính

II.3. Ý nghĩa

III. Chỉ số khả năng trả nợ

III.1. Định nghĩa

III.2. Công thức tính

III.3. Ý nghĩa

IV. Chỉ số vòng quay vốn lưu động

IV.1. Định nghĩa

IV.2. Công thức tính

IV.3. Ý nghĩa

V. Chỉ tiêu điểm hòa vốn

V.1. Định nghĩa

V.2. Các loại điểm hòa vốn

V.3. Các chỉ tiêu điểm hòa vốn

VI. Thời gian hồn vốn

VI.1. Định nghĩa

VI.2. Công thức tính

VI.3. Ý nghĩa

VII. Chỉ tiêu hiện gi thu nhập thuần (NPV)

VII.1. Định nghĩa

VII.2. Công thức tính

VII.3. Ý nghĩa

VIII. Chỉ tiêu tỷ suất thu hồi vốn nội tại (IRR)

VIII.1. Định nghĩa

VIII.2. Công thức tính

VIII.3. Ý nghĩa

CHƯƠNG 4: THIẾT KẾ TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ DỰ ÁN 5 tiết

I. Thiết kế cơ cấu tổ chức dự án

II. Giám đốc dự án

III. Xây dựng đội ngũ dự án

CHƯƠNG 5: KIỂM SOÁT DỰ ÁN 5 tiết

I. Các vấn đề về kiểm soát dự án

I.1. Khái niệm

I.2. Hệ thống quá trình kiểm soát

II. Theo dõi dự án

III. Đo lường và phân tích kết quả

IV. Điều chỉnh trong quá trình kiểm soát

CHƯƠNG 6: KẾT THÚC DỰ ÁN 5 tiết

I. Các hình thức kết thúc dự án

II. Khi nào cần kết thúc dự án

III. Tổ chức việc kết thúc dự án

IV. Báo cáo tổng kết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết

- Bài tập: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Các môn học tiên quyết: Kinh tế chính trị , Kinh tế vi mô....

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 6 chương bao gồm những nội dung cơ bản của Lý thuyết thống kê. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Phương pháp điều tra chọn mẫu, Phân tích mối liên hệ tương quan giữa các hiện tượng kinh tế-xã hội.

7. Nhiệm vụ của sinh viên :

Phải hiểu và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, tính toán ảnh hưởng cụ thể của từng nhân tố tác động đến sự biến động của các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Tham gia đầy đủ các buổi học tập, thảo luận, chuẩn bị tốt nội dung bài học, bài tập trước khi đến lớp. Làm đề cương tóm tắt môn học sau khi kết thúc học phần.

8. Tài liệu học tập:

[1]. Giáo trình Lý thuyết thống kê của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh,

[2]. Bài tập Lý thuyết thống kê do giáo viên tự biên soạn.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên :

* Điểm quá trình 25% điểm đánh giá gồm :

- Dự lớp

- Bài tập về nhà

- Kiểm tra giữa học kỳ

- Báo cáo đề cương chi tiết môn học.

* Thi hết môn 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về Thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Những kiến thức trên sẽ giúp cho sinh viên học tốt môn học Thống kê doanh nghiệp và các môn học chuyên ngành, đồng thời có thể vận dụng vào công tác chuyên môn nghiệp vụ của mình.

12. Nội dung chi tiết học phần :

Chương 1: QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ

3 tiết

I - Xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê

I.1 - Khái niệm hệ thống chỉ tiêu thống kê.

I.2 - Các yếu tố cơ bản để xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê

II - Điều tra thống kê

II.1 - Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ điều tra thống kê

- II.2 - Các loại điều tra thống kê
- II.3 - Các phương pháp thu thập tài liệu điều tra
- II.4 - Các hình thức tổ chức điều tra thống kê
- II.5 - Sai số trong điều tra thống kê

III - Tổng hợp thống kê

- III.1 - Khái niệm và nhiệm vụ của tổng hợp thống kê
- III.2 - Bảng thống kê và đồ thị thống kê

IV - Phân tích và dự đoán thống kê

- IV.1 - Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích, dự đoán thống kê
- IV.2 - Các yêu cầu có tính nguyên tắc cần được tuân thủ trong phân tích và dự đoán thống kê
- IV.3 - Những vấn đề chủ yếu của phân tích và dự đoán thống kê

Chương II: CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ - XÃ HỘI 10 tiết

I - Số tuyệt đối trong thống kê

- I.1 - Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm
- I.2 - Đơn vị tính
- I.3 - Các loại số tuyệt đối

II - Số tương đối trong thống kê

- II.1 - Khái niệm, ý nghĩa
- II.2 - Đặc điểm và hình thức biểu hiện
- II.3 - Các loại số tương đối

III - Số bình quân trong thống kê

- III.1 - Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm
- III.2 - Các loại số bình quân

IV - Các chỉ tiêu đánh giá độ biến thiên của tiêu thức

- IV.1 - Khoảng biến thiên
- IV.2 - Độ lệch tuyệt đối bình quân
- IV.3 - Phương sai
- IV.4 - Độ lệch tiêu chuẩn
- IV.5 - Hệ số biến thiên

Chương III: DÃY SỐ BIẾN ĐỘNG THEO THỜI GIAN 7 tiết

I - Dãy số biến động theo thời gian

- I.1 - Khái niệm
- I.2 - Các loại dãy số biến động theo thời gian
- I.3 - Ý nghĩa

II - Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động theo thời gian

- II.1 - Mức độ bình quân theo thời gian
- II.2 - Lượng tăng (giảm) tuyệt đối
- II.3 - Tốc độ phát triển
- II.4 - Tốc độ tăng (giảm)
- II.5 - Giá trị tuyệt đối 1% tăng

III - Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng

III.1 - Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian

III.2 - Phương pháp số bình quân di động

III.3 - Phương pháp hồi quy

IV - Các phương pháp dự đoán thống kê

IV.1 - Dựa vào lượng tăng tuyệt đối bình quân

IV.2 - Dựa vào tốc độ phát triển bình quân

Chương IV: PHƯƠNG PHÁP CHỈ SỐ

15 Tiết

I - Phương pháp chỉ số

I.1 - Khái niệm

I.2 - Đặc điểm của phương pháp chỉ số

I.3 - Tác dụng của chỉ số

I.4 - Các loại chỉ số

II - Các phương pháp tính chỉ số

II.1 - Chỉ số tổng hợp

- Nguyên tắc chọn thời kỳ của quyền số

- Ví dụ minh họa

II.2 - Chỉ số bình quân

- Ví dụ minh họa

III - Hệ thống chỉ số

III.1 - Khái niệm

III.2 - Hệ thống chỉ số

III.3 - Tác dụng của hệ thống chỉ số

Chương V : ĐIỀU TRA CHỌN MẪU

5 Tiết

I - Khái niệm về điều tra chọn mẫu

I.1 - Khái niệm

I.2 - Ưu điểm của điều tra chọn mẫu

I.3 - Tổng thể chung và tổng thể mẫu

II - Những vấn đề lý luận trong điều tra chọn mẫu

II.1 - Sai số trong điều tra chọn mẫu

II.2 - Phạm vi sai số chọn mẫu

II.3 - Xác định cỡ mẫu

II.4 - Suy rộng kết quả điều tra chọn mẫu

Chương VI : PHÂN TÍCH MỐI LIÊN HỆ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC HIỆN TƯỢNG NGHIÊN CỨU

5 Tiết

I - Mối liên hệ giữa các hiện tượng

I.1 - Ý nghĩa của việc nghiên cứu mối liên hệ giữa các hiện tượng

I.2 - Các loại và các hình thức liên hệ giữa các hiện tượng

I.3 - Phương pháp hồi quy và tương quan

II - Liên hệ tương quan tuyến tính giữa 2 tiêu thức số lượng

II.1 - Phương trình hồi quy

II.2 - Hệ số tương quan

III - Mô hình tương quan hồi quy đơn phi tuyến tính

III.1 - Mô hình hồi quy đơn dạng Parabol

III.2 - Mô hình hồi quy đơn dạng Hyperbol

III.3 - Tỷ số tương quan

IV - Độ co giãn

IV.1 - Độ co giãn tuyệt đối

IV.2 - Độ co giãn tương đối

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 25 tiết
- Thực hành và làm bài tập: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Sinh viên đã học qua các môn học về tài chính, tiền tệ, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Các loại hàng hoá trên thị trường chứng khoán; Cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; Đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh chứng khoán; Hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán; Phân tích chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu giáo trình và các tài liệu có liên quan. Tham gia các buổi học trên lớp, làm bài tập.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1]. Những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán - Ủy ban chứng khoán Nhà nước. TS.Đào Lê Minh.

- **Tài liệu tham khảo:**

- [1]. GS.TS Nguyễn Thanh Tuyền - Thị trường chứng khoán - Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, NXB Thống kê 2005
 - [2]. PGS. NGUYỄN Đình Xuân Trình – Giáo trình Thị trường chứng khoán, Trường ĐH Ngoại thương, NXB Giáo dục 1998.
 - [3]. GS.TS Lê Văn Tư – Thị trường chứng khoán – NXB Thống kê.
 - [4]. THs. Lê Thị Mai Linh - Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán, NXB CTQG 2003.
 - [5]. TS. Phạm Trọng Bình - Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, NXB Thống kê 2006.
- Các website về thị trường chứng khoán

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo qui chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 04/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/2/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán và cách thức hoạt động của thị trường chứng khoán; Có khả năng phân tích và đánh giá chứng khoán, những rủi ro và cách đề phòng trong đầu tư chứng khoán.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

3 tiết

I. GIỚI THIỆU VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- I.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính
- I.2. Cấu trúc của thị trường tài chính
- I.3. Các công cụ của thị trường tài chính
- I.4. Các trung gian tài chính
- I.5. Mối quan hệ giữa các bộ phận của thị trường tài chính.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- II.1. Khái niệm
- II.2. Lịch sử Thị trường Chứng khoán
- II.3. Giới thiệu thị trường chứng khoán các nước
- II.4. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán
- II.5. Vai trò Thị Trường chứng Khoán
- II.6. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán
- II.7. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán
- II.8. Cơ cấu thị trường chứng khoán

Chương 2: CHỨNG KHOÁN

3 tiết

I. CỔ PHIẾU

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại cổ phiếu
- I.3. Quyền của cổ phiếu
- I.4. Lợi tức của cổ phiếu

II. TRÁI PHIẾU

- II.1. Khái niệm
- II.2. Đặc điểm của trái phiếu

III. CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ

- III.1. Quỹ đầu tư chứng khoán
- III.2. Ưu điểm và lợi tức tiềm năng của chứng chỉ cổ phần quỹ đầu tư
- III.3. Phân loại quỹ

IV. CHỨNG KHOÁN CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

- IV.1. Khái niệm
- IV.2. Những ưu điểm của chứng khoán chuyển đổi
- IV.3. Bất lợi của các chứng khoán chuyển đổi

V. CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

- V.1. Khái niệm
- V.2. Các công cụ phái sinh

Chương 3: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN SƠ CẤP

3 tiết

I. KHÁI NIỆM VÀ CHỨC NĂNG

- I.1. Khái niệm
- I.2. Chức năng

II. CÁC CHỦ THỂ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

- II.1. Chính phủ

II.2. Các doanh nghiệp

II.3. Quỹ đầu tư

III. CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

III.1. Khái niệm về phát hành chứng khoán

III.2. Phương thức phát hành chứng khoán

III.3. Quản lý nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán.

IV. PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG (IPO)

IV.1. Điều kiện phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng

IV.2. Thủ tục phát hành lần đầu

IV.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Chương 4: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5 tiết

I. KHÁI NIỆM, CHỨC NĂNG CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I.1. Khái niệm

I.2. Hình thức sở hữu

I.3. Chức năng của sở giao dịch chứng khoán

I.4. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán

II. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

II.1. Tổ chức của Sở giao dịch chứng khoán

II.2. Bộ máy quản lý, điều hành của Sở giao dịch chứng khoán

III. THÀNH VIÊN CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

III.1. Phân loại thành viên

III.2. Tiêu chuẩn thành viên

III.3. Thủ tục kết nạp thành viên

III.4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên

IV. NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

IV.1. Khái niệm

IV.2. Mục tiêu của niêm yết

IV.3. Ưu nhược điểm của việc niêm yết chứng khoán

IV.4. Phân loại niêm yết chứng khoán.

IV.5. Tiêu chuẩn niêm yết

IV.6. Thủ tục niêm yết

IV.7. Quản lý niêm yết

IV.8. Ngừng giao dịch

Chương 5: GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI SỞ GIAO DỊCH

5 tiết

I. MÔ HÌNH THỊ TRƯỜNG

I.1. Thị trường khớp lệnh và thị trường khớp giá

I.2. Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục

I.3. Nguyên tắc khớp lệnh

I.4. Lệnh giao dịch

I.5. Đơn vị giao dịch

I.6. Đơn vị yết giá

I.7. Biên độ giao động giá

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH

II.1. Mở tài khoản

II.2. Loại tài khoản

II.3. Quản lý tài khoản

II.4. Ký quỹ bảo đảm

III. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH ĐẶC BIỆT

III.1. Cổ phiếu mới niêm yết

III.2. Tách, gộp cổ phiếu

III.3. Giao dịch lô lớn

III.4. Giao dịch lô lẻ

III.5. Giao dịch được hưởng cổ tức hoặc quyền

IV. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Chương 6: THỊ TRƯỜNG PHI TẬP TRUNG OTC

4 tiết

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG OTC

I.1. Khái quát về sự hình thành và phát triển của thị trường OTC

I.2. Đặc điểm của thị trường OTC

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG OTC TRÊN THẾ GIỚI

II.1. Thị trường OTC Mỹ

II.2. Thị trường OTC Nhật Bản

II.3. Thị trường OTC Hàn Quốc

II.4. Thị trường OTC Malaysia

II.5. Thị trường OTC Singapore

Chương 7: CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

4 tiết

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I. VAI TRỊ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I.1. Vai trò huy động vốn

I.2. Vai trò cung cấp một cơ chế giá cả

I.4. Thực hiện tư vấn đầu tư

I.5. Tạo các sản phẩm mới

II. MÔ HÌNH, TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

II.1. Mô hình công ty chứng khoán

II.2. Tổ chức của công ty chứng khoán

B. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

I. HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

I.1. Nghiệp vụ môi giới chứng khoán

I.2. Nghiệp vụ tự doanh chứng khoán

I.3. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán

I.4. Nghiệp vụ tư vấn đầu tư

I.5. Nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư

I.6. Các nghiệp vụ khác

II. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- II.1. Vốn của công ty chứng khoán
- II.2. Cơ cấu vốn
- II.3. Quản lý vốn và hạn mức kinh doanh
- II.4. Kế toán công ty

Chương 8: TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

3 tiết

I. KHÁI NIỆM VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại quỹ đầu tư

II. CÁC LOẠI HÌNH QUỸ ĐẦU TƯ

- II.1. Căn cứ vào nguồn huy động vốn
- II.2. Căn cứ vào cấu trúc vận động vốn.
- II.3. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của quỹ

III. HÌNH THỨC QUỸ ĐẦU TƯ TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRÊN THẾ GIỚI

- III.1. Mỹ
- III.2. Anh
- III.3. Nhật Bản
- III.4. Hàn Quốc

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

- IV.1. Huy động vốn
- IV.2. Mục tiêu đầu tư- việc thành lập danh mục đầu tư của quỹ
- IV.3. Chi phí liên quan đến hoạt động
- IV.4. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của một quỹ đầu tư.
- IV.5. Việc công bố thông tin.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 45 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Các bài học dựa trên sách We're in business và một số sách tham khảo. Nội dung được chia thành 9 bài học bao gồm ngữ pháp + từ vựng + bài tập + bài dịch chuyên ngành. Sinh viên sẽ được rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình
- Dự lớp
- Làm bài tập
- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập

Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau

- We're in business – Tác giả: Susan Norman
- We mean business – Tác giả: Susan Norman
- Anh văn căn bản – Kinh tế tài chính – Tác giả: Phạm Vũ Định
- Tiếng Anh trong ngành Kế toán của Viện Kế toán

9. Yêu cầu đánh giá sinh viên

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

10. Thang điểm: 10,

11. Mục tiêu của học phần

- củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu.
- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên làm quen với ngôn ngữ Anh văn thương mại.
- Củng cố và cung cấp thêm kiến thức cơ bản về ngữ pháp trong tiếng Anh.
- Hướng dẫn sinh viên biết cách làm đơn xin việc hoặc sơ yếu lý lịch bằng tiếng Anh.

12. Nội dung chi tiết môn học

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
1	Introducing Transworld (Giới thiệu Công ty Transworld)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Job advertisement - Synonyms - Business letter terminology - A letter of enquiry - Grammar Revision (Verb tenses) - Vocabulary 	5
2	Buying and Selling (Mua và Bán)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Receipt - Sums of money - Buying and Selling - Cheques - Cardinal numbers - Grammar: Countable and Uncountable nouns - Vocabulary 	5
3	Sales Documentation (Việc lập chứng từ mua bán)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Telephoning - Sales documentation - Grammar: Relative clauses + Past Perfect tense - An invoice - Vocabulary 	5
4	Distribution (Phân phối)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Telephone and enquiries - Reported questions - Distribution of manufactured goods - Grammar: The passive - Telling the time - Vocabulary 	5
5	Borrowing Money (Vay tiền)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Calculations - Capitals letters - Borrowing money - Vocabulary 	5

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
6	Types Of Bussiness (Các loại doanh nghiệp)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Fractions - Setting up a limited company - Investing in a limited company - Memorandum of Association - Vocabulary 	5
7	Import Regulations (Các quy định về nhập khẩu)	<ul style="list-style-type: none"> - Dialogue - Vocabulary Practice - Import Regulations - Grammar: <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Must not <input type="checkbox"/> Do not have <input type="checkbox"/> Definite relative clauses 	5
8	The Field of Accounting (Lĩnh vực kế toán)	<ul style="list-style-type: none"> - Special terms of the field of Accounting - Vocabulary Practice 	10
9	The Field of Accounting (cont.) (Lĩnh vực kế toán) Consolidation (Củng cố)	<ul style="list-style-type: none"> - The filed of accounting <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Reading comprehension <input type="checkbox"/> Discussion <input type="checkbox"/> Review + Exercises 	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THANH TOÁN QUỐC TẾ

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Bài tập và thảo luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học qua các học phần Kinh tế quốc tế, Luật thương mại quốc tế

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Sinh viên sẽ được học các phần về các phương tiện thanh toán quốc tế, các điều kiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và những kiến thức liên quan trong hoạt động xuất nhập khẩu.

7. Nhiệm vụ sinh viên:

- Tham dự lớp đầy đủ, tham gia thảo luận, làm bài tập, đọc thêm sách, báo, Internet....

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

- [1]. Trần Hoàng Ngân (2001) TTQT, Đại học Kinh tế TP HCM.
- [2]. Đinh Xuân Trình (2002) Thanh Toán Quốc Tế. NXB Giáo Dục.

- Tài liệu tham khảo

- [1]. Võ Thanh Thu (2001) Nghiệp Vụ KD Xuất Nhập Khẩu, NXBTK.
- [2]. International Chamber of Commerce (1996) UCP-500.
- [3]. Phòng Thương Mại Quốc Tế (2000) Incoterms 2000.

Tài liệu tham khảo thêm trên báo ,tạp chí chuyên ngành, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Đi học đầy đủ: Là điều kiện dự thi hết môn.
- Làm báo cáo nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình: 25%
- Thi cuối học kỳ: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế, giúp người học:
- Có kiến thức tổng quan về hoạt động mua bán trao đổi ngoại thương.
- Có kiến thức thực hành về nghiệp vụ thanh toán trong hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng và giao dịch ngoại thương nói chung.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ

10 tiết

I. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI (EXCHANGE RATE)

- I.1. Khái niệm.
- I.2. Phương pháp yết giá.
- I.3. Xác định tỷ giá bằng phương pháp tỷ giá chéo.
- I.4. Các loại tỷ giá hối đoái.

II. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (FOREIGN EXCHANGE MARKET FOREX)

II.1. Khái niệm.

II.2. Các nghiệp vụ mua bán ngoại hối trên FOREX.

CHƯƠNG II: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG TRONG NGOẠI THƯƠNG

5 tiết

I. HỐI PHIẾU (BILL OF EXCHANGE, DRAFTS: B/E)

I.1. Khái niệm

I.2. Đặc điểm của hối phiếu

I.3. Hình thức của B/E

I.4. Nội dung của B/E

I.5. Quyền lợi và nghĩa vụ của những người có liên quan đến B/E

I.6. Các nghiệp vụ liên quan đến B/E

I.7. Các loại hối phiếu

II. SEC (CHEQUE)

II.1. Khái niệm

II.2. Nội dung

II.3. Thời hạn hiệu lực của SEC

II.4. Những người liên quan đến SEC

II.5. Các loại SEC

III. KỶ PHIẾU (PROMISSORY NOTE)

III.1. Khái niệm

III.2. Đặc điểm

CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

5 tiết

I. ĐIỀU KIỆN TIỀN TỆ

I.1. Khái niệm

I.2. Phân loại tiền tệ

I.3. Điều kiện bảo đảm hối đoái

II. ĐIỀU KIỆN ĐỊA ĐIỂM THANH TOÁN

III. ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN THANH TOÁN

III.1. Trả tiền trước

III.2. Trả tiền ngay

III.3. Trả tiền sau

IV. ĐIỀU KIỆN PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

CHƯƠNG 4: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG TRONG NGOẠI THƯƠNG

10 tiết

I. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN (REMITTANCE)

I.1. Khái niệm

I.2. Quy trình thanh toán

I.3. Các hình thức chuyển tiền

I.4. Trường hợp áp dụng

II. PHƯƠNG THỨC GHI SỔ (OPEN-ACCOUNT)

II.1. Khái niệm

II.2. Trường hợp áp dụng

III. PHƯƠNG THỨC NHỜ THU (COLLECTION)

III.1. Khái niệm

III.2. Phân loại

VI. PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

IV.1. Các khái niệm

IV.2. Trình tự thực hiện phương thức L/C

IV.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của những người có liên quan trong phương thức L/C

IV.4. Các loại L/C

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 35 tiết
- Bài tập: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học qua các học phần Kinh tế Chính trị, Kinh tế Vi mô.

6. Nội dung học phần:

- Gồm 8 chương, bao gồm các nội dung giới thiệu các khái niệm cơ bản, tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, xác định sản lượng cân bằng, phân tích các chính sách tài khoá và tiền tệ, xem xét tổng cung và tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp, phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở, phân tích nguồn tăng trưởng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự lớp đầy đủ, đọc tài liệu đã được hướng dẫn trước khi đến lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập, đọc thêm sách, báo, internet....

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1]. Châu Văn Thành và nhóm tác giả (1999) Giáo trình Kinh tế Vĩ mô, NXB Giáo Dục.

[2]. Bộ Giáo Dục (1996) Kinh tế học vĩ mô. NXB Giáo Dục.

- Tài liệu tham khảo

[1]. Dương Tấn Diệp (2001) Kinh tế Vĩ mô, NXB Thống Kê.

[2]. Begg, D., Fischer, S. and Dornbusch, R. (2001) Economics, 3rd Mc.GRAW-HILL BOOK Company, London.

- Tham khảo thêm tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Thời báo kinh tế Việt Nam và một số tạp chí, báo khác, internet...

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Đi học đầy đủ: Là điều kiện dự thi hết môn.
- Làm báo cáo nghiên cứu, thảo luận và thuyết trình: 25 %
- Thi cuối học kỳ: 75%
- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên theo đúng qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

10. Thang điểm : 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị những kiến thức kinh tế cơ bản, giúp người học:
- Giải thích được các nguyên nhân biến động kinh tế trong nền kinh tế.
- Có kiến thức kinh tế vĩ mô: Phân tích đánh giá được các biện pháp, chính sách của Nhà nước và tác động của các chính sách đối với nền kinh tế.
- Có khả năng vận dụng kiến thức vào dự đoán các vấn đề KT – XH

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

5 tiết

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

- I.1. Kinh tế học.
- I.2. Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô.
- I.3. Kinh tế học thực chứng và Kinh tế học chuẩn tắc.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN

- II.1. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và tổng sản phẩm nội địa (GDP).
- II.2. Sản lượng tiềm năng.
- II.3. Tăng trưởng kinh tế và thất nghiệp.
- II.4. Tăng trưởng kinh tế và lạm phát.
- II.5. Lạm phát và thất nghiệp.
- II.6. Chu kỳ kinh tế.

III. MỤC TIÊU VÀ CÔNG CỤ CỦA KINH TẾ VĨ MÔ

- III.1. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô.
- III.2. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu

IV. TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU

- IV.1. Tổng cung (AS: Aggregate Supply).
- IV.2. Tổng cầu (AD: Aggregate Demand).
- IV.3. Cân bằng tổng cung và tổng cầu.

CHƯƠNG 2: TÍNH SẢN LƯỢNG QUỐC GIA

10 tiết

I. CÁC LUỒNG LUÂN CHUYỂN THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

- I.1. Nền kinh tế đơn giản
- I.2. Nền kinh tế có chính phủ và nước ngoài

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH GDP

- II.1. Phương pháp chi tiêu
- II.2. Phương pháp thu nhập:

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUỐC GIA

- III.1. GNP
- III.2. NNP
- III.3. NI
- III.4. Thu nhập khả dụng Y_d

IV. CÁC ĐỒNG NHẤT THỨC KINH TẾ VĨ MÔ CƠ BẢN

- IV.1. $S \equiv I$
- IV.2. Các luồng bơm vào và rò rỉ ra khỏi dòng chu chuyển

CHƯƠNG 3: TỔNG CẦU, CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ VÀ NGOẠI THƯƠNG

10 tiết

I. TỔNG CẦU VÀ SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG

- I.1. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đơn giản:
- I.2. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế đóng có chính phủ
- I.3. Mô hình tổng cầu trong nền kinh tế mở có chính phủ

II. CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ

- II.1. Ngân sách chính phủ

- II.2. Chính sách tài khoá
- II.3. Mục tiêu của chính sách tài khoá
- II.4. Các biện pháp tài trợ thâm hụt ngân sách
- II.5. Nhân tố ổn định tự động.

III. CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

- III.1. Cán cân thương mại
- III.2. Chính sách ngoại thương

CHƯƠNG 4: TIỀN TỆ – NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 10 tiết

I. TIỀN TỆ

- I.1. Khái niệm
- I.2. Chức năng của tiền
- I.3. Các hình thái của tiền
- I.4. Khối lượng tiền tệ

II. NGÂN HÀNG

- II.1. Hệ thống ngân hàng hiện đại
- II.2. Dự trữ của Ngân hàng
- II.3. Bảng cân đối tài sản

III. SỐ NHÂN TIỀN TỆ

- III.1. NHTM và việc tạo tiền
- III.2. Số nhân của tiền

IV. CÁC CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH CỦA NGÂN HÀNG TW

- IV.1. Hoạt động thị trường mở
- IV.2. Thay đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- IV.3. Thay đổi chính sách chiết khấu

V. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- V.1. Hàm cung tiền
- V.2. Hàm cầu tiền
- V.3. Cân bằng thị trường tiền tệ
- V.4. Cân bằng trên các thị trường tài chính

VI. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- VI.1. Chính sách tiền tệ nới lỏng
- VI.2. Chính sách tiền tệ thắt chặt

CHƯƠNG 5: TỔNG CUNG – TỔNG CẦU, LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

10 tiết

I. MÔ HÌNH TỔNG CUNG – TỔNG CẦU THEO GIÁ

- I.1. Tổng cung và thị trường lao động
- I.2. Đường tổng cầu theo giá
- I.3. Cân bằng tổng cung và tổng cầu

II. LẠM PHÁT

- II.1. Các khái niệm
- II.2. Cách tính lạm phát
- II.3. Nguyên nhân lạm phát

- II.4. Tác động của lạm phát
- II.5. Biện pháp chống lạm phát

III. THẤT NGHIỆP

- III.1. Một số khái niệm
- III.2. Các dạng thất nghiệp
- III.3. Biện pháp giảm thất nghiệp

IV. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

- IV.1. Đường cong Phillip ngắn hạn
- IV.2. Đường cong Phillip dài hạn

CHƯƠNG 6: KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

5 tiết

I. MỘT SỐ LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

- I.1. Trường phái trọng thương
- I.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối (A. Smith)
- I.3. Lý thuyết lợi thế tương đối (D. Ricardo)

II. CÁC CHÍNH SÁCH BẢO HỘ MẬU DỊCH

- II.1. Thuế quan
- II.2. Quota
- II.3. Thuế xuất khẩu
- II.4. Các rào cản khác

III. THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- III.1. Các khái niệm
- III.2. Cung cầu ngoại tệ
- III.3. Các loại cơ chế TGHD
- III.4. TGHD và sức cạnh tranh quốc tế
- III.5. Chính sách nâng giá và phá giá tiền tệ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)